

VẠN THIÊN ĐỒNG QUY TẬP

*Trí Giác Thiền Sư Diên Thọ ở
chùa Vĩnh Minh Tuệ & Hàng Châu thuật.*

QUYỂN THƯỢNG

Nói đến chỗ quy tụ các điều thiện đều lấy thật tướng làm tông, như sự bao trùm của hư không, như sự sản sinh của đất, thế nên chỉ khi nào khế hợp như thế thì tự bao hàm các đức. Nhưng không đồng mé chân, vạn hạnh thường hưng khởi, không hoại duyên sinh, pháp giới thường hiện, tịch không ngại dụng tục không thái chân, bửu vô đều quán, một bề bình đẳng. Thế nên vạn pháp do tâm, cần phải thực hành sông các độ, không thể giữ mối ngu mà ngồi suông để trệ chân tu. Nếu muốn vạn hạnh đều hưng khởi, rút cuộc phải nương vào sự lý. Lý sự vô ngại, ở trong đạo ấy bên được lợi ích cả hai mà lòng bị đồng thể tròn đủ, bao trùm trước sau, để thành vạn vô tận.

Nếu luận về lý sự, ý chí thâm sâu khó sáng, suy xét một cách tỉ mỉ, chẳng giống chẳng khác. Đó là lý của thật tánh, là sự của hư tướng, lực dụng thông suốt nhau, co duỗi đồng thời để biết khắp mà không sai khác. Sự nhờ lý mà được lập, không ẩn lý mà thành sự; Lý thành sự mà được hiển bày, không hoại sự mà hiển lý, nương tựa lẫn nhau mà mỗi thứ được thành lập, thâm nhiếp lẫn nhau mà cả hai đều không ẩn hiện mà cùng khởi, không ngăn ngại mà cùng biểu hiện tương phi, tương đoạt mà chẳng phải, chẳng phải không; tương tức tương thành thì chẳng phải thường cũng không phải đoạn.

Nếu lìa sự mà tìm cái lý là rơi vào cái ngu của Thanh văn, nếu lìa lý mà hành sự thì giống với cái chấp của phàm phu. Nên biết rằng hễ lìa lý là không có sự, toàn nước là sông. Lìa sự thì không có lý, toàn sông là nước. Lý tức chẳng phải sự động kinh không giống, sự tức chẳng phải lý, năng sở đều khác, chẳng phải sự chẳng phải lý chân tục đều, vừa có lý vừa có sự hai để thường lập. Song chiếu tức giả, rõ ràng là huyền

tồn, song giá tức không, mẫn nhiên mộng tịch, phi không phi giả, trung đạo thường tỏ, không động nhân duyên đầu khuyết lý thể cho nên Bồ-tát dùng vô sở đắc để làm phương tiện. Vào hữu mà không trái không nương thật tế mà khởi hóa môn, thực hành chân mà không ngại tục, luôn đốt trí để ánh đèn tâm được sáng rõ. Mây phủ của từ, sóng nhấp nhô trên biển. Bên được đồng trần vô ngại, tự tại tùy duyên, tất cả việc làm đều là Phật sự. Cho nên “kinh Bát-nhã” nói “nhất tâm đầy đủ vạn hạnh”. Kinh Hoa Nghiêm nói trường giới giải thoát bảo thiện tài rằng: “Nếu ta muốn thấy thế giới an lạc của Phật, tùy ý liền thất, hẳn đến thất được mười phương chư Phật đều do tâm mình.” Thiện Nam tử? Nên biết Bồ-tát tu pháp của Chư Phật, tịnh cõi nước Phật, chứa nhóm các hạnh thắng diệu, điều phục chúng sinh phát thệ nguyện lớn, thực hành những điều đó đều do tâm mình. Thế nên Thiện Nam tử: phải dùng thiện pháp để ủng hộ tâm mình, phải dùng nước pháp để tưới tắm tâm mình, phải ở trong pháp giới tịnh thị tâm mình, phải dùng tinh tấn để kiên cố tâm mình, phải dùng trí tuệ để soi sáng tâm mình, phải dùng sức tự tại để khai phát tâm mình, phải dùng tâm bình đẳng của Phật để làm rộng lớn tâm mình, phải dùng mười lực của Phật để soi xét tâm mình.

Cổ đức giải rằng: Tâm bao vạn pháp cho rằng trái chỉ nhất niệm quán tưởng Phật do nơi tâm mình, vạn hạnh của Bồ-tát, thể dụng của Phật quả cũng không lìa tâm mình là thứ bỏ lỗi của vọng chấp, gọi hữu kể rằng: vạn pháp do tâm mặc theo nó là Phật, dong ruổi theo vạn pháp há chẳng lao nhọc ư. Nay nói, mặc dù tâm chính là Phật nhưng lâu nay bị bụi trần che mờ, cho nên dùng muôn hạnh để tiến tu cho tâm được tỏ rõ. Chỉ nói vạn hạnh do tâm, không nói không tu là phải. Lại nữa, vạn pháp tức tâm, tu làm gì để ngại tâm?

Hỏi: Tổ sư nói: “Thiện ác đều chẳng thể suy lường, tự nhiên nhập vào tâm thể.”

Kinh Niết-bàn nói: “Các hành vô thường, là pháp sinh diệt.” Tại sao khuyên tu để trái với ý tổ?

Đáp: Ý tổ y cứ nơi tông, dạy để phá chấp. Như đốn giáo của Thiền tông bật tướng lìa duyên, không có đều mất, thể dụng đều tịch. Như ý chỉ viên diệu trong kinh Hoa Nghiêm, cụ đức đồng thời, lý hạnh đều phô bày bố trí cùng tương trợ nhau. Đó chính là Văn-thù dùng lý để ấn chứng hạnh nghĩa sai biệt không thiếu; Phổ Hiền dùng hạnh để trang nghiêm lý, môn căn bản chẳng phế bỏ góc ngọn đồng thời. Phạm Thánh đồng nguồn không hoại tục mà nêu chân, không ngại chân mà lập tục, đầy đủ trí nhãn mà không chìm vào sinh tử, vạn lòng từ mà không trệ Niết-bàn.

Lấy hữu của tam giới làm dụng của Bồ-đề; ở trong biển phiền não mà không bếnNiết-bàn.

Vạn Thiện là tư tưởng đi vào nẻo Thánh của Bồ-tát, các hạnh là thêm thang trợ đạo của chư Phật. Nếu có mắt mà không có chân, đâu đi đến ao thanh lương được. Được thật mà quên quyền, sao vượt lên vực tự tại? Thế nên phương tiện Bát-nhã thường hỗ trợ cho nhau: chân không diệu hữu, luôn luôn cùng hành trí.

Pháp Hoa nói: Hội 3 thừa về một, vạn thiện thủy hướng Bồ-đề.

“Đại phẩm” tất cả không hai, vạn thiện đều quay về chủng trí. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói: “Viễn chinh địa thứ 7, phải tu mười món phương tiện tuệ thù thắng đạo. Dù thiện, tu 3 món Tam-muội không, vô tướng vô nguyện.

Mà không thương xót không bỏ chúng sinh dù được pháp bình đẳng của chư Phật, mà thường ưa thích cúng dường chư Phật, tuy nhập vào môn trí không quán mà xuyên năng tu tập phước đức. Tuy xa lìa ở cõi mà làm đẹp ở cõi. Tuy rút cuộc (lắng đọng) diệt tất lửa phiền não mà giúp tất cả chúng sinh diệt tất Caldwell phiền não tham sân si. Tuy biết các pháp như huyền như mộng, như bóng như vang, như chớp như hóa, như trăng trong nước, như bóng trong gương, tự tánh không hai, mà tùy tâm tạo nghiệp, không lường khác biệt. Tuy biết tất cả cõi nước như hư không mà hay làm thanh tịnh diệu hạnh trang nghiêm Phật độ. Tuy biết bốn tánh trong pháp thân chư Phật là không thân mà dùng tướng hảo trong nghiêm thân ấy. Tuy biết âm thanh của chư Phật tánh vắng lặng tịch diệt, không thể nói năng mà khéo tùy chúng sinh phát ra các thứ tiếng tâm thanh tịnh sai khác. Mặc dù tùy theo chư Phật hiểu biết ở đời chỉ là một niệm, mà tùy theo ý chúng sinh giải thích rõ ràng, dùng mọi tướng, mọi thời vô số kiếp để tu các hạnh”

Kinh Duy Ma nói: “Bồ-tát tuy thực hành nơi không mà các cõi đức, là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô tướng mà độ chúng sinh là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô tác mà hiện thọ thân là hạnh Bồ-tát. Tuy hành vô khởi mà khởi tất cả các hạnh lành là hạnh Bồ-tát”

Cổ Đức hỏi: Vạn hạnh tóm thâu chỉ là vô niệm, nay thấy có thiện

Đáp: Ở đây có ly niệm mà cầu vô niệm có ác nguyện được nguyện mất, khổ nhọc thân tâm, há đặng đạo ư? Vẫn chưa được chân vô niệm, nữa là niệm vô niệm mà không trở ngại? Vả lại vô niệm chỉ là một trong hạnh, đâu biết nhất niệm đốn viên? Như những gì đã nêu trên ý Phật rõ ràng, đâu được bụng rộng tâm cao, được chút ít cho là đủ ư? Tựa

như ếch chên lượng biển, đom đóm chên ánh mặt trời?

Hỏi: Đứt hẳn không nương tựa, cảnh trí đều không, đây là chỗ quay về của Phật Tổ, là con đường then chốt của Thánh hiền. Nếu luận có làm tâm cảnh rõ ràng, nương đâu chỉ dạy, trình bày rộng vạn thiện

Đáp: Một đời thuyết giáo của chư Phật Như Lai thì từ xưa đến nay chia tông thật nhiều, nhưng khái quát yếu chỉ của kinh, không ngoài ở tông.

1. Tướng tông
2. Không tông
3. Tánh tông

Như tướng tông nói nhiều về phải, không tông nói nhiều về trái. Tánh tông chỉ luận về trực chỉ đồng ý với Tào Khê kiến tánh thành Phật. Như nay không luận về thấy tánh chẳng biết chánh tông nhiều người phải chấp lấy sự trái, phải tranh cãi rầm rộ, đều không hiểu được mật ý của Tổ, chỉ trôi theo ngôn thuyết. Như trong giáo điển có chỗ cho là phải đó là y tánh mà nói tướng, hoặc cho là trái đó là phá tướng để hiển tánh. Chỉ có một môn tánh tông, hiển rõ trực chỉ, không luận phải trái.

Như ngày nay phần đông chú trọng về việc phi tâm phi Phật, chẳng lý chẳng sự, đứt bặt lời nói cho là huyền diệu, không biết đó chỉ là ngăn lời để trị bệnh. Chấp vào phương tiện này cho là tiêu đích, lại không tin lời dạy để biểu thị trực chỉ chóng rốt thực địa, mê muội lại chân tâm. Như người ngu ở nước Sở nhận gà là phượng, giống như trẻ nhỏ nhìn ngắm cỏ Xuân cho cục đá là hạt châu, chỉ mặc cho hình thức thiển cận, không khám phá sâu ý mầu, mê không phương tiện, đâu biết được chỗ quay về chân thật ư?

Hỏi: Tam thừa giáo điển của chư Phật chỉ có một vị giải thoát, cơ sao nói nhiều về khởi sinh diệt ở thế gian, dùng tâm liền mất, không thuận chân như, đồng niệm liền trái, trái với pháp thể?

Đáp: Nếu luận về một tướng một vị, thì đây chính là tam thừa quyền giáo. Ước theo lý mà nói, tức là do mọi nhân duyên mà thành họa hoạn. Người nay tu tập chỉ hiển viên tông, mỗi một duyên khởi đều là pháp giới thật đức, không thành không hoại, nhĩn đến thực hanh cá món thần biến, đều là pháp như vậy. Cho nên chẳng nương thần lực thì tạm được như trên, mới có một pháp duyên sinh thủy đều do tánh khởi công đức. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trong biển thế gian hoa tạng này, không hỏi những chỗ hoặc sông hay nút, nhĩn đến cây cối, bụi trần, mỗi mỗi thủy đều gọi là pháp giới chân như, có đủ công đức vô biên”

Hỏi: Kinh nói: “Chỉ kể phàm phu tham đắm việc nay”

Lại nói: “Vin vào tướng phạm phu tùy nghi nói pháp cho họ nghe.” Nếu đạt được cội lý vạn hạnh đều được viên mãn, cần gì sự tích mà tạo tác ư?

Đáp: Văn này là phá tham trước chấp thủ chẳng liên hệ gì với nhân duyên sự tướng.

Kinh Tịnh Danh nói: “Chỉ trừ bệnh cho họ chứ không bỏ pháp.”

Kinh Kim Cang Tam-muội nói: Có 2 nhập:

1. Lý nhập

2. Hành nhập

Dùng lý để dắt dẫn hạnh, dùng hành để viên mãn lý. Lại nữa Bồ-đề là từ hạnh mà nhập vào vô hạnh. Vì hạnh là chuyên nơi tất cả thiện pháp. Vô hạnh là không được các thiện pháp. Đâu thể rơi vào lý mà thiếu hạnh, chấp hạnh mà thiếu lý.

Tổ sư Mã Minh nói: “Đại Thừa Khởi Tín Luận” nói về Tín thành tựu, phát tâm có 3 loại:

1. Trực tâm, bởi nó là pháp chánh niệm chân như.

2. Thâm tâm, ưa thích nhóm tất cả các hạnh lành.

3. Đại bi tâm, muốn nhổ sạch gốc khổ cho các chúng sinh.

Luận: (hỏi) ở trên nói về một tướng pháp giới, thể Phật không hai, tại sao không chỉ niệm chân như mà lại tìm cần học hạnh của các pháp lành?

Luận: (đáp) Thí như hạt châu ma lấp, thể chánh trong sạch, mà do cấu nế của khoáng chất làm dơ, nếu người chỉ niệm bảo tánh, không dùng phương tiện để tôi luyện nó thì không bao giờ được sáng sạch. Bởi lẽ pháp chân như của chúng sinh thể tánh không sạch và có vô số phiền não làm nhơ bẩn, nếu người chỉ niệm chân như không dùng phương tiện để huân tu thì cũng không thể nào được thanh tịnh. Tu khắp các hạnh để đối trị vô lượng cấu bẩn. Như người tu tập tất cả thiện pháp thì tự nhiên thuận với pháp chân như cho nên lược nên 4 thứ phương tiện.

1. Hành căn bản phương tiện nghĩa là quán tất cả các pháp tự tánh không sạch, lia vọng kiến không trụ sinh tử. Quán nhân duyên hòa hợp của tất cả pháp nghiệp quả không mất khỏi lòng thương xót, tu các phước đức, nhiếp hóa chúng sinh không trụ Niết-bàn, vì tùy thuộc pháp tánh nên không trụ.

2. Năng chỉ phương tiện, đó là hổ thẹn sám hối, khéo dùng tất cả pháp ác để nó không tăng trưởng. Vì tùy thuận pháp tánh nên xa lìa các lầm lỗi.

3. Phát khởi thiện căn thêm lớn phương tiện. Đó là xuyên thực

hành cúng dường lễ bái Tam bảo, khen ngợi tùy hỷ, khuyến khích chư Phật. Vì ái mô kính trong Tam bảo nên tâm được thuần hậu, niềm tin được tăng trưởng thì trí mới có thể cầu đạo vô thượng. Lại nữa, nhờ sức Tam bảo gia hộ nên có thể giải trừ nghiệp chướng, căn lành không thối chuyển. Vì thuận pháp tướng nên chia lìa được chướng si mê.

4. Đại nguyên phương tiện bình đẳng. Nghĩa là phát nguyện trọn đời vị lai hóa độ tất cả chúng sinh khiến cho họ sạch hết và làm cho họ rớt ráo vào vô dư Niết-bàn. Vì thuận theo pháp tánh nên không đoạn tuyệt. Pháp tánh rộng lớn biến khắp tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai, không phân bi thứ, cứu cánh vắng lặng.

Đại Sư Ngưu Đầu Đung hỏi: Các pháp rớt ráo là không, vậy có 6 độ muôn hạnh của Bồ-tát không ?

Đáp: Đây là tâm thất có 2 của hàng Tam Thừa. Nếu quán tâm vốn không tức là thật tuệ, tức là thấy pháp thân chân thật, pháp thân không trụ ở cái không này.

Bởi có vận dụng sự hiểu biết tức là có phương tiện tuệ. Phương tiện tuệ cũng không thể chính là thật tuệ, không bao giờ lìa nhau, hạo trước tuệ sau đều do hai tuệ phát khởi. Cho nên nói: “Trí độ là mẹ Bồ-tát, phương tiện đó là cha, tất cả chúng là người dẫn đường, thầy đều do đây sinh”

Bậc tiên đức hỏi rằng: Tức tâm là Phật cần gì tu hành?

Đáp: Chính vì như vậy nên mới tu hành. Như sắt không phải vàng dù trải qua thời gian mài luyện cũng không thành công dụng của vàng.

Hiền Thủ Quốc Sư nói: Nay ở thân Ba-la-mật của Phật nhãn đến lợi lợi.v.v... của Bồ-tát đều nương vào tự pháp dung chuyển mà thực hành. Ngay trong tâm chúng sinh có chân như thể đại ngày nay tu hành dẫn đến pháp thân; Do trong tâm có chân như tướng đại, hôm nay tu hành dẫn ra báo thân; Do trong tâm có chân như pháp tánh, vốn không xan tham, ngày nay tu hành, thuận pháp tánh không xan tham, đưa đến đàn Ba la mật. Nên biết 3 kỳ tu đạo, không hiểu ngoài tâm được một pháp hành, một hạnh. Vì cố sao? Chỉ là tâm mình dẫn ra hạnh thanh tịnh mà tu hành. Cho nên biết ma ni chìm dưới bùn, không thể mưa báu, gương xưa dính nhiều bụi dơu có thể nhìn thấy người? Tuy tâm tính toàn sáng, xưa nay đầy đủ, nếu không nhớ các điều kiện hiển phát thì vạn hạnh bị mai một, phương tiện dẫn ra thành được diệu dụng thì mãi mãi bị khách trần che lấp, cứ trầm luân trong biển thức, thành vọng sinh tử, làm chướng ngại Bồ-đề thanh tịnh. Vì thế lời Tổ rõ ràng, lý sự tương tức không thể y cứ theo thiên lật mà chìm vào tà kiến

Hỏi:Thiện dù thắng ác, khởi niệm liền trái chân như, ước theo đạo mà nói đều chẳng phải giải thoát, cần gì khuyến rộng để ngăn thệ việc tu hành? Đã là nhân duyên thì quả ngăn ngại với đạo.

Đáp: Thế và xuất thế đều lấy việc thiện làm gốc, ban đầu nhận nơi thiện mà được vào, sau đó mượn thiện mà trợ đạo. Đừng là con thuyền vượt biển sinh tử, là con đường bước vào thành Niết-bàn, là nền tảng làm thời người, là tường vách để làm Phật Tổ, ở trong cõi trần hay ra khỏi trần cũng không thể tạm bỏ, lo đều thiện mà không có lỗi? Hoằng hóa nơi con người. Nếu tham trước thì quả sinh vào cõi trời hữu lậu; không chấp trước vào địa vị vô vi. Sử dụng tâm nhỏ bé thì rơi vào địa vị Tiểu thừa; Phát khởi ý rộng lớn thì thăng lên thêm bậc của Bồ-tát; nhẫn đến cứu cánh viên tư, trọn thành Phật quả. Vì biết không có cửa thương thiện có thể làm nhân ngăn ngại, thấy đều do con người thực hành, tự thành lỗi được mất.

Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói: mười nghiệp bất thiện là nhân thọ tronc sinh địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, mười nghiệp thiện thọ sinh là nhân trong cõi thiên cho đến hữu đỉnh xứ. Lại nữa thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo này lấy trí tuệ tu tập bởi tâm yếu, tâm sợ hãi ở cõi, thiếu đại bố, từ người khác được nghe mà hiểu biết thành Thanh văn thừa. Lại nữa thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo này tu tập thanh tịnh, không nghe người khác dạy bảo mà tự giác ngộ, nhưng vì phương tiện đại bi không đầy đủ, hiểu thấu pháp nhân duyên thành độc giáo thừa. Lại nữa thượng phẩm thiện nghiệp đạo này tu trị thanh tịnh, do tâm rộng lớn đầy đủ lòng thương xót nhiếp hết phương tiện, khởi phát đại nguyện không bỏ chúng sinh, khắp cầu trí lớn của chư Phật, bởi trong nghiêm các cõi của Bồ-tát, tịnh tu tất cả các độ, Thánh tự hạnh rộng lớn của Bồ-tát. Lại nữa thượng phẩm thập thiện nghiệp đạo này, tất cả các thứ thanh tịnh cho đến chứng thập lực, tứ vô uy, tất cả pháp Phật đều được thành tựu. Thế nên ta đây cùng hành thập thiện, khiến cho tất cả được đầy đủ thanh tịnh cho đến cả Bồ-tát chứa nhóm căn lành như vậy, thành tựu thiện căn, táng trưởng thiện căn, tư duy thiện căn, buộc niệm thiện căn, phân biệt thiện căn, ưa thích thiện căn, tu tập thiện căn, an trụ thiện căn, Bồ-tát Ma-ha-tát như vậy mà chứa nhóm thiện căn rồi, do những cănlành này mà đạt được y như quả. Tu Bồ-tát hạnh, ở trong mỗi niệm thấy vô số Phật, chỗ cảnh ứng như vậy, thừa sự cúng dường.

Lại nói: “Tuy không làm gì, mà thường trụ trong căn lành.” Lại nói: “Tuy biết các pháp không có chỗ nương nhưng nói nương theo pháp lành để được xa lìa”.

Đại Trí Độ Luận nói: Phật dạy: “Vào thời quá khứ ta cũng dừng làm người ác, trừng nhỏ nhờ chứa nhóm căn lành, mới được làm Phật.”

Lại nữa như trong 18 pháp bất cộng có ham muốn không giảm, Phật biết ân của thiện pháp thường ưa muốn tích lũy các pháp lành, cho nên nói dục vô giảm; Tu tập các pháp lành, không nhằm chán, cho nên gọi dục vô giảm; Như có một Tỳ-kheo lớn tuổi mù mắt, tự may y tăng già lê, bảo mọi người rằng: “Người nào thích làm phước hãy xỏ kim dùng tôi?” Lúc ấy, Phật hiện thân ra trước ông nói: “Ta là người thích làm phước không biết nhằm chán, ông hãy đưa kim đây.”

Phi Niên Tỳ-kheo ấy thấy ánh sáng của Phật, còn biết giọng nói của Phật, bạch Phật rằng: Biển công đức vô lượng của Phật đều tận cả-biên tế, cố sao không chán đủ “Phật bảo Tỳ-kheo.” Công đức quả báo sâu xa, không ai biết ân phần như ta, tuy ta có phước ấy tận cùng bờ mé nhưng ta nhờ tâm ham muốn không nhằm chán ấy mà được làm Phật. Thế nên nay vẫn không nghĩ, mặc dù không có công đức có thể được mà lòng ham muốn của ta cũng không dừng nghĩ. Chư Thiên, người đời tỉnh ngộ, Phật đối với công đức còn không chán đủ hướng chi người khác? Phật nói pháp cho Tỳ-kheo ấy nghe, bấy giờ nhục thân liền sáng, thành tựu tuệ nhãn. Lại nữa, Phật nói “Nếu không thành tựu chúng sinh, tịnh cõi nước Phật không thể thành đạo vô thượng. Vì cố sao? Nhân duyên không đủ thì không thể thành Phật. Nhân duyên ấy là tất cả thiện pháp, từ lúc mới phát tâm thực hành làm bala mật cho đến 18 pháp bất cộng, ở trong đó thực hành pháp này, không nhớ tưởng phân biệt”

Hỏi: Luận về pháp thân của Như Lai trạm thiên thanh tịnh, tất cả chúng sinh chỉ vì khách trần che lấp không được hiện tiền. Như nay chỉ cần dừng các phan duyên, lắng đọng nước trong trẻo, có đâu như chúng sinh hưởng động rong ruổi, trái nghịch chân tu, chỉ lao công nhọc sức.

Đáp: Vô tâm tịch biện, đây là nhân; Phước đức trong nghiêm phải theo duyên khởi. Hai nhân đều đầy đủ, Phật thể mới thành những điều nay đều ghi chép đủ trong các kinh điển Đại Thừa. Kinh Tịnh Danh nói: Thân Phật tức là pháp thân vậy. Từ vô lượng công đức trí tuệ sinh ra, do Từ, Bi, Hỷ, Xả sinh ra, do bố thí, trì giới, nhẫn nhục nhu hòa, siêng năng tinh tấn, thiền định giải thoát Tam-muội, đa văn trí huệ sinh ra cho đến đã đoạn tất cả pháp ác, tích chứa tất cả pháp lành sinh ra thân Như Lai. Lại nói: “Vì đầy đủ phước đức, không trụ vô vi, do đó trí tuệ không đoạn hữu vi, do đại tử đại bi không trụ vô vi, do đầy đủ bốn nguyện không đoạn hữu vi.” Đây chính là tự trái với viên thuyên, không vâng theo lời Phật. Dường như kéo buộc trong Niết-bàn, sắp chìm trong hầm-

giải thoát, trồng hoa sen trên cao nguyên, gieo trái ngọt nơi không giới, muốn cầu hoa trái Bồ-đề, đâu sản sinh ra được. Cho nên nói người vào chánh vị vô vi sinh trong pháp Phật, cho đến không thể xuống biển lớn, không thể tìm được châu báu vô giá. Như vậy không thể vào biển rộng phiền não thì không thể được bán nứt thiết trí.

Hỏi: Nhập pháp lấy vô đắc làm môn, hành đạo lấy vô vi làm người dẫn đường. Nếu khởi các điều kiện sinh tâm có đắc thì thứ nứt là trái với thanh tông, thứ hai là thiếu thật hạnh.

Đáp: Do vô đắc nên không có gì để đắc. Do vô vi nên không có gì để làm ở trong không làm đâu sinh ra làm. Vô đắc đâu ở ngoài đắc, đã không hoàn toàn khác biệt, vi và vô vi cũng chẳng giống phần nào. Ai nói một, hai mà giống hay khác, không ngại ngàn sai khác. Nếu mê hơi hai môn đồng biệt liền rơi vào hai chấp đoạn thường. Cho nên, Phẩm ly thế gian của kinh Hoa Nghiêm nói: “Biết tất cả các pháp có tướng là không có tướng, tướng là vô tướng, không phân biệt là không phân biệt; chẳng có là có, không làm là làm, làm là không làm; không nói là nói, nói là không nói, không thể nghĩ bàn. Nên biết tâm đồng với Bồ-đề, Bồ-đề đồng với tâm, tâm và Bồ-đề đồng với chúng sinh, cũng không chúng sinh điên đảo, tướng điên đảo, kiến điên đảo, không thể nghĩ bàn. Ở trong mỗi niệm vào diệt tận định, đoạn sạch cái lậu mà không chứng thực tế, cũng không đoạn hết hữu lậu thiên căn. Tuy tất cả pháp vô lậu mà biết lậu sạch, cũng biết lậu tốt. Tuy biết Phật pháp là thế gian pháp thế gian pháp là Phật pháp, mà không ở trong thế gian Phật pháp mà phân biệt thế gian pháp, không ở trong thế gian pháp mà phân biệt Phật pháp. Tất cả các pháp đều nhập vào pháp giới. Vì không có chỗ vào nên biết tất cả pháp không hai không khác, không thể nghĩ bàn”

Hỏi: Tất cả chúng sinh ai chưa được giải thoát, đều nhận lầm nó là giả danh, đuổi theo luân hồi. Trong kinh Lăng Nghiêm chỉ khiến cho nó lặng trong mọi vọng tưởng hư giả sinh diệt, trở lại nguồn giác được nguồn sáng, giác không có tánh sinh diệt là tâm nhân địa sau đó tu chứng quả địa viên thành. Cớ sao cứ đuổi theo giả danh này. Luận tử mỉ về điều thiện kia, tăng thêm hư vọng, đâu lợi ích gì cho sơ tâm?

Đáp: Danh tự tánh không, đều là thật tướng chỉ theo duyên mà khởi chứ không rơi vào có không. Kinh Pháp Cú nói: Phật bảo Bảo Minh Bồ-tát: “Ông hãy quán sát tên gọi của Đức Phật này nếu là có, nói thức ăn cho người, lẽ ra họ được no đủ. Nếu danh tự là không thì Đức Định Quang Như Lai không truyền cho ta và ký cho ông. Nếu không có người thọ ký thời ta, không được làm Phật. Nên biết văn tự có chữ nghĩa, lâu

nay đã như vậy. Vì ta cũng như vậy thì nó đủ hiển bày tánh không của danh tự các pháp, không ở trong có không.” Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thí như các pháp không phân biệt tự tánh, không phân biệt âm thanh mà không bỏ tự tánh, không diệt danh tự. Bồ-tát cũng giống như vậy không bỏ việc làm, tùy thuận thế gian mà thực hành, mà ở trong 2 thứ này mà không chấp trước”. Đó chính là không động thực tế, kiến lập hạnh môn, không hoại giả danh mà viên tống tự tánh.

Hỏi: Cớ sao không mặc tình thông dong vô tâm hợp đạo? Cần gì vạn hạnh để làm động cửa tâm?

Đáp: Cổ Đức làm tổ Phật quả có ba:

1. Quên lời dứt hành động, chỉ nói pháp thân vô tác quả.
2. Từ hạnh tu dần dần, vị viên mãn tam kỳ quả.
3. Từ sơ lý ký tự tại viên dung quả.

Đây là việc làm của bậc thượng thượng căn, viên tu viên chứng. Tuy một niệm liền đủ mà không ngại thực hành vạn hạnh. Tuy thực hành vạn hạnh mà không lìa một niệm. Nếu vọng tình ngầm hợp, mỗi thứ là một niệm, nhanh chậm vì căn cơ, pháp không trước sau.

Hỏi: Chạm mắt là Bồ-đề, đỡ chân đều là đạo, cần gì phải tập siêng sự tướng đạo tràng? Làm nhọc mệt thân tâm. Đâu phải đều là diệu chỉ?

Đáp: Đạo tràng có hai:

1. Lý Đạo tràng.
2. Sự đạo tràng.

Lý đạo tràng là biến khắp trần sa cõi nước, Sự đạo tràng là tĩnh địa nghiêm sức. Song nhờ sự hiển lý, nương lý mà thành sự. Sự bao hàm lý thì sự thấy đều la lý, lý thật ứng chuyên, lý không ngại sự, cho nên ngay hỏi sự rõ lý, phải nhờ trang nghiêm; từ tục vào chuyên chỉ nương nơi sự kiến lập. Làm gốc của quy kinh, làm cửa của việc sách phát nhìn tướng mà trang nghiêm tâm, tự tha mà được lợi ích.

Chi quán nói: Viên giáo sơ tâm, lý quán tuy thật, pháp nhãn chưa thành, cần phải ở nơi tĩnh địa xây dựng trang nghiêm đạo tràng, đêm ngày 6 thời tu hành 5 sám, sám tội 6 căn, nhập quán hạnh tức, thừa giới đều cần kíp, lý sự không thiếu sót, chư Phật gia hộ, chớp minh đến Phật, thẳng đến sơ trụ, một đời có hể bước đến.

Thượng đồ nghi nói: Luận về quy mạng Tam bảo, phải chỉ phương hướng để lập tướng, trụ tâm giữ cánh. Không rõ vô tướng ly niệm vậy. Phật biết rõ hàng phàm phu, buộc tâm vẫn còn chưa được, hướng chỉ là lìa tướng ư? Như người bình thường không có phép thuật ở trong hư

không xây cất nhà cửa vậy. Nương ba pháp quán như bảo tượng vậy... cần phải không nghi. Phật nói “Sau khi ta diệt độ, ai hay quán tướng cũng không khác ta.” Đại trí độ luận nói: “Bồ-tát chỉ lấy 3 việc không nhầm chán:

1. Cúng dường Phật không chán.
2. Nghe pháp không chán.
3. Cung cấp cho chúng tăng không chán.

Thiên thai trí giả nói:

Ở đời có kẻ không hành, chấp đó thành sơ không, không kế hợp với kinh điển, nghe pháp quán tầm năng, mà có lời nạn vấn: Nếu quán tâm là pháp thân thì lẽ ra xúc xử bình đẳng, cơ sao khỏi lòng cung kính kinh tượng, giấy gỗ sinh tâm khinh lớn. Bởi cung kính và xem thường khác nhau, thì chẳng phải bình đẳng. Vì chẳng phải bình đẳng, nên nghĩa pháp thân không thành.

Đáp: Ta từ địa vị phàm phu mà quân tướng như vậy. Vì muốn mở rõ thật tướng này nên cung kính kinh tượng khiến cho tuệ không bị trói buộc, dạy cho vô lượng người treo thiện bỏ ác, để phương tiện không bị ràng buộc, há không giống ông sao? Cho đến rộng pháp hội, xây dựng đàn nghi, gắng sức gia trì, nghiên sức việc thù thắng kia, đạo tràng liền được biện chứng, chư Phật gia hộ thêm oai lực, cũng được lòng thương xót bậc đại Thánh, chỉ dạy nghi tắc. Hoặc thấy tướng hoa thơm, giới đức càng thanh tịnh; hoặc thấy thân của Phổ Hiền, nguồn tội thủy được chút sạch. Nhân đây mà pháp sự được đầy đủ. Phật đạo hưng thịnh, hiện ra đây để cảm thông, có chỗ quay về nương tựa. Vì thế phải nương theo bậc Thánh, sự trùng hợp thanh điển, không thể bịa đặt, sinh ra trong lòng, hiển hoại thiện đức, lại đọa vào lòng tà, phổ có trệ không.

Hỏi: “Kinh Kim Cương Bát-nhã nói: Nếu dùng sắc để thấy ta, dùng âm thanh cầu ta, người này hành tà đạo, không thể thấy được Như Lai.” Cơ sao đặt tướng nêu hình mà xưng là tội sự?

Đáp: Ngưng duyên bất sự, đây là phá tướng tông; luận thẳng để rõ lý, tức là đại thừa thí giáo. Chưa đạt hữu vô càng hành, thể dụng giao nhau. Nếu ước vào niên môn vô ngại, tánh tướng dung thông, chỉ nêu 1 vi trần mà bao trùm cả thế giới. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thanh Tịnh từ môn sát trần số cùng sinh một tướng vi diệu của Như Lai, mỗi mỗi tướng cũng giống như vậy, do đó mà người nhìn thấy không nhầm chán”. Kinh Pháp Hoa nói: Đối với pháp Phật, ông chứng đặng như thiết trí, ra lực đầy đủ 32 tướng cho đến chân thật diệt. Kinh Đại Niết-bàn nói: “Phi sắc là Thanh văn, duyên giác giải thoát; Sắc là chu Phật Như Lai giải

thoát.” Đâu giống với cảnh ngoạn ngại hoành chấp của hàng phàm phu cho là sắc thật, chất khô đoạn thiên chứng của nhị thừa mà gọi là chân hình? Đó là sở đối của 6 căn đều thấy Như Lai; Vạn tượng đều quán, pháp giới tròn sáng. Đâu đợi tiêu diệt hình ảnh mới thành huyền thứ ư?

Hỏi: Tức tâm là Phật, cần gì cầu bên ngoài? Nếu nhận trần khác, pháp bên trong liền ẩn.

Đáp: Pháp môn của chư Phật cũng không hướng một bề, đâu có sự dung nhiếp gồm tự lực, tha lực, tự tướng, cộng tướng bao hàm nghĩa của 6 tướng. Tuy theo duyên mà tự phân, ước theo tánh mà thường hợp. Cảnh thiện do tâm, cảnh đức do tâm, đều nhiếp về cả, tha tức là tự. Cổ Đức nói: “Nếu chấp tâm là hai, ngăn lời không nói hai. Vì ngoài tâm không có trần khác; nếu chấp là một, ngăn cho nói là một. Vì mọi pháp đều do duyên sinh.” Kinh Tịnh danh nói: “Đã kiến lập oai thần của chư Phật”. Trí Giả Đại Sư nói: “Người một bề quán vô sinh, chỉ tin tâm mình lợi ích không tin sự gia hộ của Phật bên ngoài. Kinh nói: Chẳng phải trong hắng phải ngoài, mà là trong và ngoài. Vì là trong nên chư Phật giải thoát, cầu trong tâm hành. Vì là ngoài nên chư Phật vô niệm, cứ sao không tin có lợi ích bên ngoài ư?”

Luận về đạo nhân duyên, môn tiến tu đều do các nhân duyên tạo thành, không độc lập riêng lẻ. Nếu tự lực dồi dào thì không cần nhờ duyên khác, nếu tự lực chưa kham cần phải nương thế khác giống như người đời ở trong khó khăn nếu mình không đủ sức thoát khỏi cần phải nhờ sức của người khác cứu giúp. Lại nữa, như khiêng vác đồ nặng, sức mình không vác nổi, cần phải nhờ sức của người khác mới có thể chuyển nổi. Chỉ có thật đức bên trong, không bao giờ ngại người ngoài. Lại nữa, nếu chấp nội lực cho là tự tánh. Nếu nói ngoại lực tức thành tha tánh. Nếu bảo có cảm hợp nhau tức thành cộng tánh; nếu nói chẳng phải nhân chẳng phải duyên tức không phải nhân tánh, đều vướng vào ngăn trệ, chưa vào viên thành. Nếu hiểu rõ chân tâm, tức không chỗ trụ.

Hỏi: Kinh nói: Quán thân thật tướng, quán Phật cũng vậy, một niệm không sinh thiên chân liền sáng. Sao xưng danh hiệu Phật khác, tụng các kinh điển, luân hồi cao thấp, tiền hậu sinh diệt. Đã chướng ngại thiên định, đâu chạy theo âm thanh, nước động châu chìm. Đâu thể ngầm hợp?

Đáp: Nghe là nhà của các nghĩa, nói là nhà cửa của sự giải thoát, tất cả đều nghe được tiếng ấy là pháp giới. Kinh nói: Trong mỗi một

pháp đều bao hàm tất cả pháp. Cho nên biết trong một nhơn âm, không ngoài bao la, đầy đủ mười cõi, tam đế viên dung. Cớ sao trọng đây kinh kia, lia tướng cầu chân? Không thấu suốt nguồn động tịnh, bên mất lời mặc ngữ. Cho nên kinh nói: Một niệm vừa khởi không có tính ban đầu, đó là được niệm thật. Đâu cần dứt niệm bật tiếng mới ngâm hợp với thật tướng. Vì thế trong môn tranh nghiêm không thiếu vạn hạnh; trong biển chân như, không bỏ mảy may.

Vả lại, nếu niệm theo thời khóa, tuân thủ theo danh hiệu, dạy bảo có lời, xưng một tiếng mà tội diệt trần na, đủ mười niệm mà hình hiện lên cõi tịnh, cứu vớt hiểm nạn, giải trừ oan trái, chẳng những một kỳ tạm nhỏ khổ nương nhân duyên này, trọn đời trú vào biển giác. Cho nên kinh nói: “Nếu người tâm toán loạn, vào trong tháp miếu Phật, vừa xưng Nam Mô Phật, đều đã thành Phật đạo.” Lại nữa kinh nói: “Người thọ trì danh hiệu Phật, được tất cả chư Phật hộ niệm.” Kinh Bảo Tích nói: “Niệm lớn hiệu Phật, quân ma thoái lui.” Kinh Văn-thù Bát-nhã nói: “Chúng sinh ngu độn, quán không hiểu nổi, chỉ dạy họ giữa niệm liên tục, tự được vãng sinh cõi Phật.”

Trí Độ Luận nói: “Thí như có người mới sinh ra đời đi được 1000 dặm, đi 1000 năm, trong đó dùng 7 báu đầy đủ đem cúng dường Phật, không bằng trong đời ác sau có người xuống một tiếng Phật, phước đức người này gấp bội người kia.” Kinh Đại Phẩm nói: “Nếu người tán tâm niệm Phật, cho đến diệt hết khổ, phước ấy không mất.”

Kinh Tăng Nhất Hàm nói: “Đem tất cả sự cúng dường cho tất cả chúng sinh trong toàn cõi Diêm-phù, công đức vô lượng. Nếu có chúng sinh khởi tâm lành kiên tục niệm danh hiệu Phật, như một ruộng sữ của trâu mào, công đức có được vượt hẳn người trên, không thể tính kể, không thể suy lường. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trụ vào tâm tự tại mà niệm Phật, tùy theo tâm mình mà có được sự ưa thích, bởi tất cả các đức Phật đều hiện hình trong đó.”

Hòa Thượng Phi Tích lớn tiếng niệm Phật. Luận Bảo Vương Tam-muội nói: “Người tắm nơi biển rộng cũng không dùng nước trăm sông; người niệm danh hiệu Phật ắt sẽ thành Tam-muội. Cũng giống như viên châu sáng rơi xuống ao nước đục ắt sẽ trong xanh; Niệm Phật rơi vào tâm loạn, tâm loạn ấy ắt sẽ là Phật. Sau đã khế hợp, tâm Phật đều mất. Cả hai mất tức định vậy. Cả hai chiếu soi là thực vậy; Định tuệ đã đều thì tâm nào chẳng phải là Phật? Phật nào chẳng phải là tâm; Tâm Phật rõ ràng thì vạn cảnh nhân duyên thấy đều là Tam-muội vậy”. Ai còn bị họa hoạn, khởi tâm động niệm, lớn tiếng niệm Phật? Cho nên kinh

Nghiệp Báo Sai Biệt nói: Niệm Phật lớn tiếng, được tụng kinh điển có ra công đức.

1. Có thể bài trừ hôn trầm.
2. Thiên ma kính sợ.
3. Tổng biến khắp mười phương.
4. Tam đồ dứt khổ.
5. Tướng bên ngoài không xâm nhập.
6. Khiến tâm không tán loạn.
7. Dững mãnh tin tấn.
8. Chư Phật hoan hỷ.
9. Tam-muội hiện tiền.
10. Sinh vào tịnh độ.

Quần Nghi Luận nói.

Hỏi: Danh tự tánh tông, không thể giảng nói các pháp, dạy người chỉ một bề xưng danh hiệu Phật khác gì nói ăn mà vẫn còn đói chú ư?

Đáp: Nếu nói danh tự vô dụng, không thể giảng nói pháp thể, cũng phải hô lửa nước đến. Cho nên biết môn lưới không phải rỗng không, nhờ đó mà được cá, thỏ.

Cho nên khiến cho Phạm Vương cầu thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp đại tánh tùy căn cơ hoàng tuyên diệu chỉ, thiên nhân phàm Thánh đều bảm thọ lời chán, ngũ đạo chúng sinh đều tuâm theo lời di huấn, nghe tiếng đọc tụng, lợi ích sâu rộng, xưng niệm hiệu Phật vắng sinh tịnh độ, cũng không được cho rằng danh tự là hư giả, không có người giảng nói thôi.

Luận nói:

Hỏi: Do đâu một lực niệm Phật có khả năng diệt trừ tất cả nghiệp chướng?

Đáp: Như một làn hương chiên đàn có thể biến khắp 40 do tuần rừng y lan đều thơm. Lại nữa, thí như có người dùng gân sư tử để làm dây đàn, âm thanh đó vừa tấu lên thì tất cả đàn khác đều dứt hết. Nếu người ở trong tâm Bồ-đề niệm Tam-muội, tất cả phiền não, tất cả chướng ngại đều dứt sạch. Kinh Đại Tập nói: “Hoặc một ngày đêm hoặc 7 ngày đêm, không làm việc khác, trong tâm niệm Phật, niệm ít thấy ít, niệm nhiều thấy nhiều.

Lại nữa, kinh Bát-nhã nói:

“Văn-thù hỏi Phật:

- Làm sao sớm đặng Tam-miệu Tam-bồ-đề?

Phật bảo:

Có một hạnh Tam-muội, người muốn vào một hạnh Tam-muội cần phải ở chỗ vắng vẻ đẹp sạch loạn ý, không giữ tướng mạo, chuyên niệm một Phật, chỉ xưng tên gọi, hưởng về chỗ của Phật, ngồi ngay thẳng. Có thể ở trong một đức Phật tướng tục niệm, ở ngay trong niệm này có thể thấy được chư Phật thời quá khứ, hiện tại, vị lai, đêm ngày thường nói, trí tuệ biện tài không bao giờ dứt.”

Hãy biết đấy là oai lực chư Phật khó nghĩ huyền không khó lường, như đá hút sắt, như nước chảy vào sông. Căn lực thiện từ, thấy việc như vậy, chí tâm quay về, linh cảm rõ ràng.

Hỏi: Những gì có tướng đều là hư vọng. Nhưng thấy cảnh đẹp chấp lấy nó thì thành ma. Cớ sao chấp tướng khởi tâm mà cầu thâm cảm ư?

Đáp: Tu hành gắng chí, cảnh Thánh mới rõ, chuyên lành đã hiện, pháp xưa nay là thế. Cho nên sắp chứng thập địa, tướng cũng hiện tiền, thế nên hết sức cố gắng tăng thêm oai lực, đạo cao ma Thánh, có người tọa thiền nhập vào chỗ vi tế, mà biến tướng lạ, có người tụng đọc chí thành tam thấy điều lành. Nhưng hoàn toàn do tâm. Thấy chỗ không thấy. Nếu vin lấy nó thì ngoài tâm có cảnh liền thành ma sự; nếu bỏ nó thì bác bỏ công năng của việc thiện, không có cửa để tu vào.

Luận Ma-ha nói: “Hoặc chân hoặc ngụy chỉ do tâm vọng của mình, cảnh giới hiện lượng, không có gì là thật, không có gì để đắm trước.” Lại nữa, nếu chân hay ngụy cũng là chân như, đều 4 pháp thân khôn g có sai khác. Vì không đoạn trừ.

Trí luận nói: “Không bỏ nó là trong các pháp sức đều có sức trợ đạo. Không thọ là vì thật các tướng rốt cuộc không có gì để được.”

Thiên Thai giáo nói: Người nghi, nói đại thừa bình đẳng, tướng nào để luận? Nay nói không phải vậy, chỉ do bình đẳng vì gương sạch. Các nghiệp hiện hình. Bây giờ nghiên cứu sâu chỉ quán, tâm dần dần sáng sạch, soi rõ các việc thiện ác, như gương được lau chùi, vạn tướng tự hiện. Đấy là biết không có mà có, vô tánh duyên sinh; có mà không có, duyên sinh vô tánh. Thường ngấm hợp với thực tế, trung đạo rõ ràng, yên vui không sinh, phân biệt tình đoạn, hư hòi tịnh lự, cớ sao bị mê hoặc bởi được mất ư. Lại nữa, nếu phúng tụng kinh điển, thọ thì đại thừa, công đức sâu xa, quả báo mầu nhiệm. Như kinh Phật đã đích thân thử nghiệm. Thí như một người tham vấn Văn-thù, giáo hóa người trong 4 cõi đều đến nhưt sinh bổ xứ, so sánh công đức không bằng đem hương hoa cúng dường các điển kinh Phương Đẳng, được hạ đẳng bảo.

Lại nữa, A-nan nghị Thảm Bảy Phật hiện thân chứng minh, thật

có việc này. Còn nữa, như thuyết tu hành, được thượng đẳng bảo; thọ trì đọc bảo, được trung đẳng bảo; hương hoa cúng dường, được hạ đẳng bảo.

Kinh Pháp Hoa nói: “Cúng dường 400 ngàn tức hàng ký thế giới chúng sinh, đến khi đạt đạo A-la-hán sạch hết hữu lậu vào sâu trong thiền định đều được tự tại, đủ bát giải thoát, không bằng một người thứ 50 nghe một bài kệ kinh Pháp Hoa tùy hỷ công đức, trăm ngàn muôn ức phần cũng không bằng một. Và lại kinh nói: Nếu chỗ người đọc tụng kinh, chỗ đất ấy đều thành kim cương, chỉ vì mắt thịt chúng sinh không thể thấy được thôi.”

Nam Sơn Cảm Thông truyện nói: “Trong kim tháp của thất Phật có con dấu bạc, nếu người tụng kinh đại thừa, con dấu ấy liền khắc vào miệng người đi, khiến không bao giờ quên kinh Phổ Hiền quán nói: Nếu bảy chúng phạm giới, người muốn trong chốc lát diệt trừ được sinh tử trong trăm ngàn vạn ức a-tăng-kỳ kiếp nhân đến muốn được Văn-thù, Dược Vương, các Bồ-tát lớn cần hương hoa đứng giữa hư không đưa cho phải tu kinh Pháp Hoa này. Đọc tụng kinh đại thừa nghĩ nhớ việc đại thừa, khiến cho không tuệ này tương ứng với tâm”

Kinh Đại Bát-nhã nói: “Không có loài thú ác nào ở trong hang sâu vắng lặng mà chọn chỗ ở.” Cái gọi là cái nghe pháp, đêm ngày 6 thời siêng năng đọc tụng, tiếng lìa cao thấp, tâm không duyên ngoại cảnh duyên tâm trì niệm.

Kinh Hiền Ngu nói: “Hành giả muốn thành Phật đạo, nên ưa kinh pháp đọc tụng diễn thuyết, chư Thiên long thần đều đến nghe, lãnh thọ, nữa là người xuất gia? Người xuất gia cho dù đi trên đường đọc tụng kinh, nói kệ. Thường có chư Thiên theo họ để nghe. Vì thế phải siêng năng tụng kinh thuyết pháp.”

Những điều nêu trên đều là lời vàng chân thật, chẳng phải là lời của tâm vọng hư dối. Thế nên người chí tâm đọc tụng, chứng nghiệp giống như thật, luôn được do phương chư Phật. Thích-ca Văn Phật thăm rủ lòng thương xót gia hộ, khen ngợi lành thay, nắm tay xoa đầu lấy y trùm cho, nhiếp thọ phó chức, tùy hỷ oai lực, nhân đến được thần nường thọ trì, thiên tiên ủng hộ, kim cương theo phò. Thích phạm rải hoa, thành tựu nhân phước đồng với cõi hư không pháp giới. So sánh công đức còn trội hơn nhận bố thí của hàng sa bầy báu, cho đến chất phàm bình thường, nhục thân không hoại, lưỡi biến thành màu sen hồng miệng vọt ra mùi thơm tử đàn, nghe được câu mà được vào Bồ-đề; tụng nữa kệ mà công đức ngang bằng bậc đại giác. Biên chép kinh điển, quả báo thọ ở

trời cõi Dục; cung cấp cho người thọ trì, phước trôi chư Phật, có thể gọi là sức oai đức của pháp không thể nghĩ bàn. Muôn điều lành ngàn điều linh hiển, nhân đây mà được cảm ứng. Tam hiền thập Thánh sinh ra từ đây. Thấu cổ trâu kim, từ trần đến Thánh 3 nghiệp cúng dường, thập chủng thọ trì, bầm hết lời chân, truyền trí không dứt, nay tại sao khởi tâm hủy báng mà đoạn việc chuyển bánh xe pháp.

Hỏi: Trong kinh chỉ khen ngợi như thuyết tu hành, hiểu sâu nghĩa thú, siêng cầu vô niệm, mặc kệ huyền căn, cơ sao khuyến tu khởi rộng xứng tụng?

Đáp: Nếu ước theo bậc thượng thượng viên căn, đại cơ thuần thực, không có các chướng ngại đốn, liễu đốn tu. Nếu vọng niệm không sinh thì cần gì trợ đạo?

Phần nhiều tư tưởng nhỏ nhiệm, cõi Phật thì không hiện. Cho nên bài tựa kinh “An Ban Thủ ý” nói: “Trong khoảnh khắc tâm chuyển 960 lần. Một ngày một đêm 30 ức niệm. Ý có mặt toàn thân, tâm không tự biết, giống như bể bàn phủ vậy.” Thế nên biết tinh thần chướng ngại, vẹn tịnh tốt đẹp. Nếu chẳng có vạn thiện giúp cho khai mở, sức mình sợ bị vướng lại.

Lại nữa, nếu luận về pháp nghiệp, trong biến hành môn, vạn hạnh trong nghiệm không bỏ pháp nào, vì các pháp đều trợ đạo, tỏ rõ đại Bồ-đề, đầy đủ mười món thọ trì cũng không có gì ngăn ngại. Cho nên kinh Pháp Hoa nói: “Bấy giờ, ngàn thế gian vi trần số Bồ-tát Ma-ha-tát từ đấy vọt ra, đều ở trước Phật một lãnh chấp tay, chiêm ngưỡng tôn nhan, mà bạch Phật rằng. Thế Tôn! Chúng con ở lúc sau Phật diệt độ rộng nói kinh này. Tại sao như vậy? Chúng con muốn mình được đại pháp chân tịnh, thọ trì, đọc tụng, giảng nói, viết sách mà cúng dường Phật. Thế nên biết rằng Bồ-tát chẳng những giúp cho người khác giải thoát, còn tự mình phát nguyện thọ trì, nữa là kể sơ tâm không chịu vâng lời.

Nhưng trước hết cầu tin hiểu ngộ nhập, sau đó như lời dạy mà tu hành, miệng giảng tâm nghĩ tưởng, giúp mở chánh tuệ. Nếu chưa thấu tột tông chỉ vẫn phải tuân theo lời văn, tuy chưa sáng tỏ nhưng cũng hiện được cõi lành. Oai lực của Bát-nhã nhằm hỗ trợ trước sau, ở trong chánh pháp phát một mảy tâm, đều là nhân ban đầu trọn không luống bỏ.

Hỏi: Muốn chân thật trì kinh, phải niệm thật tướng, đã quên năng sở, ai là người tụng? Nếu nói việc làm của tâm khẩu, cầu tìm nó thì không bao giờ được suy cho cùng lý ở môn nào?

Đáp: Tuy quán năng niệm và sở tụng đều không, không ấy chẳng

phải đoạn không; không ngại nơi nặng tụng và sở trì là có, có ấy chẳng phải thật có, không phải không cùng không phải có. Đúng lẽ rõ ràng, chấp không thì rơi vào tà không, đả có thì hành thiên giả. Đó chính là nhất tâm tam quán, tam quán nhất tâm, tức một mà 3 tướng bất đồng, tức 3 mà một thể không khác. Chẳng hợp chẳng tan không tụng không hành. Còn mật chẳng buộc, phải trái đâu cong?

Thường khế hợp với 3 đế tổng hợp nhất thừa, lục độ vạn hạnh, đều quay về thật tướng.

Lại nữa, cái khó của việc tụng niệm có khi chướng ngại thiên định, bởi một pháp thiên định là cội gốc của tứ biện lục không, là nhân cải phàm thành Thánh. Nhiếp niệm một lát, được xưng thượng thiện. Cho nên phải biết rõ hơi thở tâm trầm. Kinh nói: Nếu người thiên mà bị buồn ngủ, phải đứng dậy đi kinh hành niệm Phật hoặc chí thành sám hối để trừ nghiệp nặng, sách tấn thân tâm, không được chấp chặc một môn lấy cứu cánh. Cho nên Từ Mẫn Tam Tạng nói: “Lời Phật đã dạy, người đang thiên định giữ tâm một chỗ niệm niệm liên tục, lia khỏi hôn trầm, trạo cử, giữ tâm bình thường. Nếu sự ngủ nghĩ che chướng cần phải gắng sức niệm Phật tụng kinh, lễ bái kinh hành, giảng kinh thuyết pháp, không bỏ luống vạn hạnh, hạnh nghiệp đã tu, hồi hướng về Tây phương Cực lạc. Nếu người theo tu tập thiên định như vậy. Thời thiên định của Phật hợp với chư Thánh, là mắt thịt của chúng sinh được chư Phật ấn nhả. Tất cả chư Phật vốn không sai khác, đều nương theo như một, thành tối chánh, cũng gọi là niệm Phật là nhân Bồ-đề, đâu được vọng sinh tà kiến? Cho nên, thực hành Tam-muội của tông Thiên Thai. Tiểu thừa đủ 5 quán đối trị, cũng có các loại Tam-muội như thường hành, bán hành v. v...

Không bao giờ thiên chấp về tọa thiên. Kinh Kim Cang Tam Muội nói: “Không động thời không thiên, thiên là ý tưởng khởi thiên.” Kinh Pháp Cú nói: “Nếu học các Tam-muội, là động chứ không phải là thiên. Tâm sinh theo cảnh giới cái gì gọi là thiên?” Luận Khởi Tín nói: “Nếu người chuyên tu chỉ thì tâm chìm lắng, hoặc sinh biến khác, không thích làm việc lành, xa lìa đại bi cho đến mọi lúc, mọi nơi có các việc thiện tùy theo khả năng mình mà làm, không bỏ tu học, tâm luôn siêng năng, ngoài lúc đơng ngời, chuyên mêng về chỉ. Còn những lúc khác phải xem xét việc nào nên làm, việc nào không nên làm. Hoặc đi, đứng, nằm, ngồi đều phải thực hành đủ 2 pháp chỉ quán.” Đó là khéo thấu hiểu, định, tán đều được vào đạo; nếu phát sinh sự trở ngại đi, ngồi cũng trở thành lỗi.

Pháp Hoa sám của ngài đều phải thực hành đủ 2 pháp chỉ quán.” Đó là khéo thấu hiểu, định, tán đều được vào đạo; nếu phát sinh sự trở ngại đi, ngồi cũng trở thành lỗi.

Pháp Hoa sám của ngài Phương Nam nói: “Tu tập các pháp thiền định, được Tam-muội của chư Phật, 6 căn tánh thanh tịnh. Bồ-tát học “Pháp Hoa” đầy đủ 2 món hạnh:

1. Hữu tướng hạnh.
2. Vô tướng hạnh.

Vô tướng an lạc hạnh là thiền định sâu xa mầu nhiệm, quán sát căn của lục tình. Hữu tướng an lạc hạnh (nương theo phẩm khuyến phát này), tán tâm tụng Pháp Hoa, không thâm nhập thiền Tam-muội ngồi, đứng, đi nhất tâm, niệm văn tự “Pháp Hoa” người thực hành nếu được thành tựu thân Phổ Hiền. Đó chính là điều mà Trí giả tu Pháp Hoa sám, tụng đến phẩm “Dược vương đốt thân” nói: “Là chân thật tinh tấn, là chân pháp cúng dường Như Lai.” Đốn ngộ ý chỉ liên sơn như cùng ngồi một tọa, nhân đến trì thâm thần chú, linh hiển rõ ràng, được chánh nhãn tà, hàng ma trừ ngoại đạo. Ngăn trừ được chướng cả của hôn trầm, diệt được binh trầm kha của nhiều kiếp, hiện thần thông không thể nghĩ lường, hiện cảm ứng khó nghĩ bàn. Hỗ trợ đại nghiệp của mình, diệt trừ tai ương còn sót lại của kẻ khác. Mong nhờ pháp lực khó nghĩ lường, bền đạt đến chỗ an nhiên nhập đạo. Đó chứng là do niệm Phật cử chứng Tam-muội, hoặc do tu thiền mà mở cửa trí tuệ, hoặc chuyên tụng kinh mà thấy pháp thân, hoặc chỉ kinh hành mà chứng Thánh đạo, nhưng chỉ lấy việc đắc đạo làm vừa ý, thì không bao giờ đạt được một môn định, chỉ nhờ sức chí thành như ý chẳng tin lời sáo rỗng.

Hỏi: Kinh hành lễ bái, chưa đủ gọi là chân tu, tổ lập, cho nên “Trí Độ Luận” nói: “Tu Bồ-đề ở trong hang đá liễu ngộ được pháp không, được lễ Phật trước.” Kinh Tứ Nhập Nhị Chương nói: “Tâm đạo nếu hành thì dùng gì để hành đạo?” Thấu suốt ý chỉ, cơ sao chẳng trái?

Đáp: Nếu lúc kinh hành lễ bái không sanh tâm tha thiết, đã không quán tuệ, lại không rỗng rạc, tuy thân ở trong đạo tràng mà tâm duyên ở chỗ khác, chấp tướng hữu vi, mê mờ tánh không của mình, khởi tâm có mình làm, sinh các thứ ngã mạn, không hiểu mình người bình đẳng, năng sở rỗng không,

Đại Sư Nam Tuyên nói: Pháp thân thanh tịnh vi diệu, đủ 32 tướng, những là không cho phép phân chia tâm lượng. Nếu không được tâm ấy thời tất cả hành xử, nhữn đến chấp tay trong chốc lát đều là chánh nhân. Vạn thiện cũng đồng với vô lậu, mới được tự tại.

Hòa Thượng Bách Trượng nói: “Hành đạo lễ bái, từ bi ý xả, là việc chính của diệu môn này, tỏ rõ nương theo lời tuyên nhắc của Phật, nhưng không cho phép dính mắc.”

Pháp Hoa sám nói: Có hai thứ tu.

1. Tu trong sự, nếu lễ đạo, niệm Phật hành đạo, thấy đều nhưt tâm. Không phân tâm tán ý.

2. Tu trong lý, tâm đã tạo tác, tâm tánh không hai, quán thấy tất cả đều là tâm này, không được tâm tướng.

Kinh Quán Phổ Hiền nói: “Nếu có người đêm ngày 6 thời lễ lạy mười phương Phật, tụng kinh đại thừa nhớ nghĩ đến pháp, không sâu mầu đệ nhất nghĩa, ở trong khoảng khắc, diệt trừ được mọi sinh tử trong trăm ngàn ức atăng kỳ kiếp. Người thực hành pháp này chính là Phật tử, sinh ra từ chư Phật, mười phương chư Phật và các vị Bồ-tát lam hòa thượng của họ, người này gọi là người đầy đủ Bồ-tát giới không cần yết ma tự nhiên thành tựu, đóng nhận tất cả nhân thiên cúng dường.” Hơn nữa thực hành một pháp, xem trọng về trời Tây, nhiều trăm ngàn vòng, vừa thi hành một bái. Kinh nói: “Một ngày một đêm hành đạo, chí tâm đền đáp 4 ân, những người như vậy, mau được đắc đạo.”

Kinh Công Đức Nhiễm Pháp nói: “Siêng năng mạnh mẽ, bền bỉ không hoại, sớm thành tựu những việc đã làm, đây là do nhiều pháp bên phải. Được màu sắc vàng tía, thân tướng hảo trang nghiêm, hiện làm thầy trời người, đều này do nhiều pháp bên phải.”

Hoa Nghiêm sám nói: “Hành đạo dần dần qua vô biên thế giới, mỗi một đạo tràng đều thấy thân ta.” Nam Sơn Hành đạo nghi nói: “Luận về việc hành đạo lấy chướng sạch làm kỳ, không định hạn ngày nào. Nếu luận về chướng tận, Phật địa liền mất, tâm rõ rõ như đầu sáng, hình ngưu ngộ như đầu trượng.” Nghi nói: Nếu trước đây chưa bao giờ hành đạo, nghiệp chướng không do đâu mà hiện. Kinh nói: “Chúng sanh như đứa con mù của tử phú, tuy có vô số của báu nhưng không thấy được.” Nay dụng công hành đạo, cấu trừ thì tâm tịnh, như người nhận mắt được sáng, như nước lặng gương sáng thời mọi hình ảnh điều hiện, cũng như mặt trời chiếu hỏa châu, liền hiện ra từ lửa.

Hỏi: Thật tướng các pháp, không có các tướng thiện ác, sao nói có hiện ư?

Đáp: Tuy không ngã, không tạo tác, không tạo thọ, những nghiệp thiện ác không mất. Các pháp vô tướng có khả năng hiện ra tướng. Hành giả hành đạo, không nghĩ hữu tướng, không nghĩ vô tướng, như mỗi niệm thành công, tướng ấy tự hiện tự hiện. Giống như lọ nước ở

trong nhà kín, tuy không có tâm phân biệt các cảnh tự hiện.

Hỏi: Lúc tướng hiện, làm sao biện biệt được thật giả? Cớ sao phân biệt mà thành lấy bỏ ư?

Đáp: Nếu thủ cũng như thủ hư không; nếu xả cũng như xả hư không.

Hỏi: Có người từ lâu không chứng được điều ấy, tại sao?

Đáp: “Tâm chúng sinh như gương gương nhỏ bóng không hiện.”

Hỏi: Luận nói: “Hành đạo niệm Phật, ngồi niệm Phật, công đức như thế nào?”

Đáp: Thí như gương buồn ngược gió, vẫn nói là qua được; Vả lại nếu gương buồn thuận dòng, lướt nhanh có thể biết. Ngồi niệm một lời, đến nỗi tội trong 80 kiếp trước đều tan trừ, công đức thành niệm đâu biết được lượng của nó ư?

Cho nên kệ nói: Kinh hành 500 vòng, niệm Phật 1000 tiếng, luôn thực hành như vậy, Tây Phương Phật tự thành.” Nếu lễ bái thời khuấy phục vô minh, càng nương cõi giác, hết lòng thành kính, như cây đổ núi sạt. Kinh Nghiệp Báo Sai biệt nói: “Lễ Phật một lạy từ chỗ đứng của mình đến bờ mé kim cương, một trần, một ngời chuyển luân vương, được mười món công đức:

1. Được sắc nhân vi diệu.
2. Nói ra người tin.
3. Ở trong chúng không sợ.
4. Chư Phật hộ niệm.
5. Có cai nghĩ lớn.
6. Mọi người gần gũi.
7. Chư Thiên yêu kính.
8. Đủ phước báo lớn.
9. Chết được vãng sinh.
10. Mau chứng Niết-bàn.”

Tam Tạng Nặc Na nói: Phát trí thành tịnh lễ là bởi thông đạt cảnh giới Phật, tuệ tâm sáng suốt, rõ biết pháp giới vốn không ngăn ngại, do ta từ vô thỉ thuận theo phạm tục, phi hữu hữu tưởng, phi ngại ngại tưởng.

Nay hiểu được tâm mình rộng lặng vô ngại, cho nên thực hành lễ Phật, tùy hiện lượng của tâm. Lễ một Đức Phật tức lễ tất cả Phật. Lễ tất cả Phật tức lễ một Phật. Vì pháp thân Phật thể dụng dung thông, cho nên lễ một lạy, biến khắp pháp giới. Cũng vậy đem vô số hoa cúng dường ví đồng như vậy. Tứ sinh lục đạo, đều muốn làm Phật. Văn-thù

nói: Vì tâm không sinh diệt nên lễ kính không chỗ quán. Nội hành bình đẳng, ngoại thuận tu kính, nội ngoại ngấm hợp, gọi là bình đẳng lễ.

Pháp Hoa sám nói: Lúc đang lễ bái, tuy không được năng lễ sở lễ, nhưng ảnh hiện khắp pháp giới, đều lấy thân mình lễ bái trước từng vị Phật. Lược trình bày lời dạy của Tổ, lý sự rõ ràng, không thể diệt ý Phật mà hủy lời vàng, theo thiên kiến mà tổn thương viên chỉ.

Hỏi: Văn-thù nói: “Vì tâm đồng hư không nên lễ kính vô sở quán. Kính điển thậm thâm, không nghe không thọ trì.” Tại sao chấp tướng cho là lễ Phật, đuổi theo văn bảo là tụng kinh, trái với lời tha thiết của đại sĩ, mất ý chỉ sâu mâu của chư Phật?

Đáp: Ở đây tuy ước theo lý mà trình bày, nhưng không có sự nào mà không rõ, từ sự mà thực hành, lại không có lý nào không tròn, lý sự cùng thành mãi rõ ý này. Nội tâm đồng hư không, kính lễ vô sở quán, đây là phá kiến chấp về năng sở. Vì sao? Tâm đồng hư không, không thấy mình lễ, không có đối tượng được lễ thì không có gì để lễ; không thọ trì thì thời chẳng có văn tự để nhớ. Trì kinh như vậy, chính là sự ở trong lý, ở đây là lúc đang lễ mà không lễ, đang trì mà không trì. Như vậy khi lễ, chẳng đối với một Phật hai Phật, tâm đồng với hư không, thân biến với pháp giới.

Người không nghe thọ trì, không nghe thì không có pháp nghĩa để quán không thọ trì thời không có văn tự để nhớ thọ trì như vậy, có gì gián đoạn? Cũng do người nói không bày tỏ nên người nghe không được, nhưng ước về lý, chẳng ai ngoài sự, tức là sự ở trong lý. Đây chính là ý đang lúc lễ mà không lễ, đang lúc trì mà không trì, không thể nương lời mà không nương nghĩa và phát khởi kiến chấp đoạn diệt thiên thọ ư?

Hỏi: Pháp môn lục niệm, mười loại quán tướng, tuy gọi là trợ đạo, dong theo tướng duyên theo trần, vừa khởi liền trái chân, làm sao tịnh niệm?

Đáp: Một pháp vô niệm là tin chỉ của các hạnh; vì tế đều mất, chỉ có Phật năng tịnh. Cho nên kinh nói: “Tam hiền thập Thánh ở trong quả báo, chỉ một mình Phật ở trong tịnh. Huống chi ở trong địa vị phàm phu lại là sơ tâm. Nếu không có pháp môn hỗ trợ đạo, chánh đạo không thể hiển lộ mà không có nhân duyên. Vả lại phép lục niệm, có khả năng tiêu trừ ma huyễn, tăng trưởng công đức, nâng đỡ thiên căn. Pháp môn thập quán, khéo lìa tham trước, lắng trong niệm đục, ngấm hợp nguồn chân, đều nhập vào mối then chốt của đạo, trọn khuôn phép thâm diệu của việc tu thiền, giống như gậy có sức chống hiển nạn, như công lao

thuyền vượt sang bờ, sức đủ công trọn, thuyền gậy đều bỏ.

Hỏi: Kinh Thủ Lăng Nghiêm nói: “Trì phạm chỉ thức hiển thân, không có thân thời chẳng có gì để thức. Kinh Pháp Cú nói: “Tánh giới như hư không, người đi làm mê loạn.” Sao khổ công chấp chặt sự tướng, cột niệm bộc thân? Sao không phóng khoáng tung hoành, hành đạo hư rộng?”

Đáp: Ý này phá tình chấp, chẳng trừ giới đức. Nếu thấy mình trì người phạm khởi tâm chê bai, hủy báng giới để ngăn lỗi, do ngăn mà tăng lỗi. Như loại người này, mê lầm điên đảo.

Kinh Tịnh Danh nói: “Chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải cấu hạnh là Bồ-tát hạnh.” Cho nên không chấp hai bên trì phạm, là chân chánh trì giới.

Kinh Đại Bát-nhã nói: “Tỳ-kheo trì giới, không lên cõi trời, Tỳ-kheo phá giới không địa ngục, vì cớ sao? Vì trong pháp giới không có trì phạm.” Ý này cũng để phá chấp trước, tỏ rõ các pháp không sự lý đều hành trì, thân tâm cùng Thánh tịnh.

Lại nữa, nếu luận về thông dong tự tại, chỉ có một mình Phật là trì giới thanh tịnh, những người còn lại đều là phá giới.

Đối nghiệp vãng sinh vẫn còn bị nghiệp lôi kéo, hiện hành há trốn khỏi duyên ràng buộc ư. Ba nghiệp khó được, phóng dật gốc sâu, giống như ngựa say không có móc câu, vượn si được gập, cây nhảy nhót tung tăng, chim sống bị nhốt. Nếu không có bản định, hương giới, đuốc tuệ, thì không do đâu chiếu soi. Đó là lấy sự bảm thọ giới Bồ-tát làm thầy, vâng theo lời sách tấn của Phật, tuy phạm tội nhỏ, do luôn ôm lòng lo sợ, cẩn thận giữ gìn như không phạm. Khinh trọng đều giữ, dứt sự có hiềm ở đời, sợ họ sinh nghi ngờ phỉ báng. Luận về giới là nền tảng của muôn điều kiện, bước ra nhất định phải từ nhà; nếu không có giới này, công đức của các điều thiện đều không sinh được. Kinh Hoa Nghiêm nói: “Giới có khả năng khai mở tâm Bồ-đề, học là siêng tu công đức, đối với giới và học đều thuận hành, được sự khen ngợi của các Đức Phật”

Tát-già Ni-kiền Tử kinh nói: “Nếu không trì giới cho dù làm thân giả con ghẻ lác cũng không được nữa là đóng được công đức pháp thân?” Kinh Nguyệt Đăng Tam-muội nói: “Tuy có sắc tộc và đa văn, nếu không có giới trí đâu khác gì cầm thú. Tuy ở địa vị hà tiện, dốt nát, nhưng khéo trì giới gọi là thắng sĩ (Bồ-tát).”

Trí Luận nói: “Nếu người vức bỏ giới này, tuy khổ hạnh trong ăn hoa quả, làm thuốc cũng không khác cầm thú. Nếu có người tuy ở nhà

cao cửa rộng, ăn ngon mặc đẹp, mà khéo giữ giới này, được sinh vào chỗ tôn quý và được đắc quả. Lại nữa, đối bệnh kịch liệt, giới là thuốc hay. Trong sự kinh hoàng, giới là vật bảo hộ, chết trong tối tăm, giới là đèn sáng. Ở trong đường ác, giới là cầu đò. Chết trong biển nước, giới là thuyền bè.”

Như thời mặc thế này trong tông môn đại thừa phần đông khinh rõ giới luật, gọi là giữ gì một chút hạnh thời mất đối với giới là cần kíp. Cho nên kinh Đại Niết-bàn nói: “Lúc Phật sắp Niết-bàn, luận đến dự trợ giúp của Luật thì thừa giới đều quan trọng, cho nên gọi kinh này là chuộc lại sự quý báu của mạng đang sống. Vì sao. Nếu không có lời dạy này, chỉ chấp vào miệng nói giải thoát, trọn không tu hành, thì thừa giới đều mất.” Cho nên kinh nói: “Thì ta không thanh tịnh, Tam-muội không hiện tiền”, từ định pháp tuệ, nhờ sự hiển lý, nếu thiếu thiền định, tuệ do đâu thành. Thế nên biết nhân giới sinh định, nhân định phát tuệ, cho nên nói chuộc lại sự quý trọng của mạng đang sống. Cớ sao diệt thọ mạng của Phật, hủy phá hạnh luật nghi, làm thấy chết trong biển Tăng-già. Làm cây độc giữa rừng trường giả. Các bậc Thánh quả trách, chư Thiên chê hiêm, thiện thần xa lánh, ác quỷ chà quét dấu chân, ở trong nước của quốc vương mà sinh làm thân giặc, ở trong lòng Diêm La, chết làm ngục tốt. Những người có trí hãy nên suy nghĩ lấy nhé.

Hỏi: Không tức tội tánh, nghiệp vốn là chân như, chấp tướng thời tăng thêm lỗi, sám hối làm gì?

Đáp: Như đường phiến nảo, lý lẽ phải thích hợp, hai nẻo khổ nghiệp, phải thực hành sự sám, xả thân quy mạng, khóc lóc khẩn thiết, cảm được oai lực của chư Phật, căn lành được phát khởi giống như ao sen được mặt trời căng phô màu rực rỡ, như gương bụi được lau chùi sáng rõ. Ở chướng trừ Phật và 12 nhân duyên, diệt tất các tội tiêu trừ xà ngữ ấm rỗng không.

Kinh Tối Thắng Vương nói: “Người cầu nhưt thiện trí, tịnh trí, bất tư nghị trí, Tam-miệu Tam-bồ-đề chánh biến tri cũng phải sám hối, diệt trừ nghiệp chướng. Vì cớ sao. Vì tất cả nghiệp pháp đều do nhân sinh.” Lại nữa kinh nói tâm trước khởi tội như mây che hư không, tâm sau diệt tội như ngọn đuốc phá tan bóng tối. Phải biết đuốc tắt thời tối hiện lại, phải luôn luôn đốt ngọn đuốc sám hối. Kinh Di-lặc Sở Vấn Bồ Nhượng nói: Bồ-tát Di-lặc khéo thực hiện hạnh phương tiện trong cõi an lạc nên đạt đến đạo vô thượng chánh đẳng đê ngày 6 thời y báo chánh báo đều thúc liễm thân tâm, quỳ xuống đất hướng về mười phương nói kệ rằng: “Con sám hối tất cả tội, khuyến giúp các đức lành, quy mạng

lễ chư Phật, khiến được tuệ vô lượng.” Kinh Đại Tập nói: “Trong một ngày có thể giặt sạch y dơ một trăm năm, cũng vậy nghiệp ác đã nhân trong 100 kiếp, nhờ oai lực của Phật pháp khéo tư duy, có thể trong một giờ, một ngày có thể diệt sạch hết. Lại nữa kinh nói: “Trong các phước sám hối là hơn hết, vì diệt trừ được chướng nặng, vì được điều thiện lớn.” Luận nói: “Bồ-tát sám hối, chứa lòng thương xót đầy mắt, hướng chi ta không mong bậc đại Thánh lập ra pháp tha thứ này, ôm tối chịu chết, nhiều kiếp chịu tai ương.”

Luận Bà Sa nói: “Trong nhứt thời nếu có người đối trước mười phương chư Phật, thay thế tất cả chúng sinh tu hành 5 pháp sám công đức ấy nếu có hình tướng, có thể đo lường được thời 3000 đại thiên thế giới chứa không hết.”

Cao Tăng truyện nói: “Đàm Vinh ở trong đạo tràng sám hối, thấy thất Phật bảo rằng: “Tội ông đã diệt ở trong hiền kiếp, hiệu là Phổ Minh” Đại Tư Thiên Sư hành phương đẳng sám, mộng thấy 49 vị phạm Tăng, cố gắng trì giới, cầm khổ gia công, thấu rõ 3 đời.” Trí giả đại sư ở trong Tô Sơn tu pháp Hoa sám, chúng triền đã lam biện.

Sa-môn Đạo Siêu ở trong đạo tràng tu pháp sám hối, cười một mình và nói “Châu báu vô giá, nay ta được rồi.” Đông đô anh pháp sư giảng kinh Hoa Nghiêm vào đạo tràng của Thiện Đạo, bèn được du lý Tam-muội, buồn thương khóc lóc than rằng: “Tự hận nhiều năm luống phí thời gian, làm lao nhọc thân tâm thôi!.” Cao Tăng Tuệ Thành học hết 3 tạng bị Tuệ Thiên Sư quả rằng: “Học vấn cả đời của ông, chỉ làm hơ tay ta cũng chưa đủ ấm hoang phí công phu.” Hiện vào đạo tràng Quán Âm, hiểu biết được ngôn ngữ Tam-muội của chúng sinh.

Kinh nói: Người đêm ngày thực hành pháp trên, như đem 7 báu cúng dường cho Phật, so với công đức sám hối thời đó thua xa.

Kinh nói: “Không thể sinh ý tưởng khó gặp, nay sinh vào đời mặc pháp, chỉ thấy hình để lại, đoan nghiêm thân tướng, khóc lóc đau thương nước mắt đầm đìa, như vào từ đường không thấy cha nghiêm.” Cho nên Thiên Sư Tuệ Tư thực hành phương đẳng sám mà thấy rõ được ở đời. Cao Tăng Đàm Vinh vào đạo tràng mà thân chứng mười hiệu, Trí giả chứng Triền Đà-la-ni biện. Đạo Siêu được vô giá bảo châu, những việc này đều do gởi thân mình vào pháp môn sám hối, vâng theo lời Phật, cảm ứng sâu xa, bước nhanh lên bậc Thánh. Thế nên sám hối là vượt thẳng đến Đẳng giáo cho rằng vị này cần có một phần vô minh giống như làng khói nhỏ nên cần phải tẩy sạch. Lại nữa pháp thân Bồ-tát vẫn gắng sám hối, nữa là thân bị nghiệp trói buộc mà không có trọng cấu ư.

Cho nên trong 18 pháp bất cộng, 3 nghiệp thanh tịnh chỉ có một mình Phật. Nam Nhạc Đại Sư nói: Sám hối 6 căn gọi là hữu tướng an lạc hạnh; quán thắng pháp không gọi là vô tướng an lạc hạnh. Khi chứng được hiệu quả cả hai hạnh đều bỏ.”

Hỏi: Kết nghiệp là giải thoát chân nguyên, tội cấu không trụ ba đời, sao không liễu ngộ vô sinh mà diệt nguy, trôi theo hữu tác để nhọc công ư?

Đáp: Luận về tội tánh không có thể nghiệp đạo do duyên, không nhiễm mà nhiễm, thói quen xấu chẳng phải không; nhiễm mà không nhiễm, xưa nay thường thanh tịnh. Tánh của nghiệp như vậy, bỏ sự chấp thủ càng khó. Tất cả chúng sinh nghiệp trong 3 đời, chân tuệ không phát, bị hai chướng trói buộc, diệu định không thành, bị ngũ cái che lấp. Chỉ có viện thừa Phật chỉ, phải ở chỗ vắng vẻ, trang nghiêm xây dựng đạo tràng, hết sức thành khẩn thay thế khắp các chúng sinh mà siêng tu sám pháp, trong thời chỉ nương sức mình, ngoài thì toàn mong sức gia hộ của Phật, được vậy thời chướng sạch trí sáng, mây tan trăng hiện, đó chính là chẳng phải không chẳng phải ngoài, năng hối rõ sám đều không, vừa trong mà là vừa ngoài, tánh tội giá tội rõ ràng. Cho nên Bồ-tát đều tuân theo lời dạy tốt cùng ấy, bảo sám hối trước mà không nói vào quá khứ. Vả lại Bồ-tát đấng địa vào chánh vị vẫn còn tẩy cấu trừ bản, một kẻ hờ tán tâm, lại bàn suông mà chấp tay.

Hỏi: Kinh Tịnh Danh nói: “Tội tánh không ở trong, không ở ngoài, không ở khoảng giữa.” Há là luống dối ư? Sao chấp chặt không tin, hủy bóng bánh xe chánh pháp? Chấp có tạo ra gốc tội, thật là biết thêm hạnh cho họ?

Đáp: Lời Phật quá chính xác, lý sự rõ ràng, hay nhỏ sạch gốc nghi sâu dày, khéo khỏi mở trọng hoặc. Nếu người tin sâu một nghe ngàn ngộ, thực hành đúng theo lời dạy. Lỗi trước đã quét sạch lỗi sau không hình dạng, từng bước quán chiếu, niệm niệm không khác, đây là do nghiệp đời trước nhẹ mỏng, căn lành sâu dày thừa giới đều xem trọng, lý hạnh theo sau. Đây là nhờ thấu hiểu giáo môn, thực hành đúng lời Phật dạy, đây cần sự sám lỗi tự không sinh? Giả như chướng nặng cấu dày, trí nhẹ đức mỏng. Chỉ niệm không về tất cả tánh tội không ở trong, ngoài chặn giữa, quán 3 nghiệp hiện hành của mình, hoàn toàn không có trong pháp căn trần, như nói ăn ngon mà chẳng bao giờ dứt đói. Tự như nghĩ đến thuốc hay, mà đâu trị được bệnh? Nếu bảo rằng chỉ tìm cầu lời Phật mà tội được tiêu trừ, thì mọi nghiệp chướng trói buộc con người lẽ ra cũng dễ cởi bỏ, cứ sao nhiều kiếp sinh tử như quán vòng lửa

ư. Vì biết biển nghiệp mênh mong, chẳng có thuyền Bát-nhã thì không thể qua sông được, núi chướng khó leo. Chẳng phải trí tuệ kim cương thì khó lay chuyển, đến khi thâm tâm nhưt như, lý sự đều sử dụng mới làm héo gốc khổ (hạt giống khổ mới héo được) vĩnh viễn dứt khỏi nhưt gốc nghiệp. Cho nên Tổ sư nói: “Đem tâm hư không, hợp với lý hư không, cũng không lường hư không, mới được báo không đáp lại. Lại nữa giáo nói: Ý thanh tịnh như hư không, đây là có hai nghĩa:

1. Lìa thủ hư vọng, như hư không lặng lẽ kia không có mây che.

2. Xúc cảnh không ngăn trệ, như hư không sáng sủa kia không sinh chướng ngại.

Tâm cảnh đã rộng rang, tội cấu do đâu sinh? Nếu có thể được như vậy gọi là y theo lời dạy. Vẫn không thấy được không tội thời đâu có gì là tội ư?

Lại nữa tánh tội vốn trong sạch, là thể tánh tịnh; kế lý không nhờ duyên, là phương tiện tịnh, hiểu rõ thể tánh tịnh, nhờ thể tánh tịnh mà được phương tiện tịnh. Phương tiện tịnh là nhờ sức huân tu: Thể tánh là nhưt niệm viên chiếu. Bốn mặc tương ứng, trong ngoài lại hỗ trợ. Cho nên lý sự phải hỗ trợ nhau mới được 2 thới tịnh ấy; Chánh trợ đều sám hối, chứng được một tâm này. Giả sử chỉ niệm lời suông, đúng là trái với giác pháp hủy báng không tin, chẳng phải đây thì không ai ư?

Tứ phần Sao của Tổ Nam Sơn, hỏi: Có người nói tội và không tội tìm không thể được gọi là giới, vậy là sao?

Sao: Đáp: Chẳng phải cho rằng tà kiến thô tâm là vô tội. Nếu thâm nhập các tướng hành không Tam-muội, do quán tuệ nhân, nói tội là không thể được; nếu cái thấy của nhục nhãn thì không thấy gì trâu dê. Người đọc tụng đại thừa, đâu đủ làm chứng cứ. Đó là lý quán thổ đế, sự hành phải hỗ trợ. Như gió đẩy thuyền đi mau đến nơi; giống như thêm sáp trợ lửa càng thêm sáng tỏ. Đâu giống với việc giữ lời suông, hoàn toàn không khắc chứng? Đối người lừa mình, rốt cuộc rơi vào ngục atỳ; xả thân thọ thân, thân vướng vào lưới nghiệp.

Hỏi: Duy tâm tịnh độ, biến khắp mười phương, sao được nương nấu vào đài sen, gởi hình nơi an dưỡng mà khởi niệm lấy bỏ, đâu đạt môn niệm sinh ư? Ưa chán tình sinh, đâu được bình đẳng?

Đáp: Duy tâm tịnh độ là hiểu được thì tâm mới sinh. Kinh Như Lai Bát Khả Tư nghi cảnh giới nói: “Ba đời tất cả chư Phật đều không có gì khác chỉ nương vào tâm mình. Bồ-tát nếu có thể hiểu biết chư Phật và tất cả pháp cùng chỉ tâm này, đắc tùy thuận nhãn, hoặc chứng rờ địa. Xả thân này rồi sinh liền vô thế giới Diệu Hỷ hoặc sinh vào tịnh độ của

Phật Di Đà.” Cho nên biết tâm mới sinh chỉ là tâm tịnh độ, chấp cảnh chỉ địa vào cảnh sở duyên. Đã hiểu tâm cảnh không sai khác, mới biết ngoài tâm không có pháp. Lại nữa, môn bình đẳng nghĩa vô sinh, tuy tôn kính giáo pháp sinh lòng tin, ngại gì sức mình chưa đủ, quán sát cạn cợt tâm thô phù, cảnh mạng nghiệp dày, phải sinh vào cõi Phật để nhờ thắng duyên, sức nhẫn dễ thành, sớm thành đạo Bồ-tát. Khởi Tínl luận nói: “Chúng sinh mới học pháp này, muốn cầu chánh tín, tâm họ khiếp nhược, do ở trong thế giới Ta-bà này. Sợ mình không thể thường gặp chư Phật, đích thân cúng dường, sợ rằng tín tâm khó thành tựu, ý muốn thối lui. Nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng nhiếp hỷ tín tâm, nghĩa là do duyên ý niệm Phật nhân duyên, tùy nguyện được sinh vào cõi Phật phương kia, thường thấy được Phật, lìa hẳn ác đạo. Như kinh nói, nếu người chuyên nghĩ đến Phật A-di-Đà ở thế giới Cực lạc những căn lành đã tu đều hồi hướng nguyện cầu sinh về thế giới kia, liền được vãng sinh do thường thấy Phật không bao giờ thối lui. Nếu quán pháp thân chân như của Phật Di Đà, thường khuyến tu tập, rốt cuộc được sinh về đó, do trụ trong chánh định”

Vãng sinh luận nói: Người dạo chơi trong cửa địa ngục, sinh vào cõi nước kia, được vô sinh nhẫn rồi, trở lại cõi sinh tử, giáo hóa địa ngục, cứu khổ chúng sinh, vì nhân duyên này cầu sinh tịnh độ.

Thập Nghi Luận nói: “Người trí sáng suốt cầu sinh tịnh độ, hiểu được thể của sinh vốn không thể được, tức chân vô sinh, đây gọi là tâm tịnh, tức Phật độ tịnh. Người ngu bị cái sinh ấy trói buộc, nghe sinh liền hiểu nghe vô sinh thì không tin hiểu, không biết sinh tức vô sinh, vô sinh tức sinh không hiểu thấu lý này, hoàng hành tướng thị phi, đây là người tà kiến hủy báng pháp vậy.”

Quán Nghi Luận hỏi rằng: “Cõi nước của chư Phật cũng đều rỗng không, quán chúng sinh như đọi thứ năm đâu được chấp trước hữu tướng, bỏ đây sinh kia?”

Đáp: Chư Phật thuyết pháp, không lìa hai đế, lấy chân nhiếp tục, không tục càng không chân; lấy tục để hội chân vạn pháp rõ ràng. Kinh nói: Thành tựu tất cả pháp, mà lìa tướng các pháp là các pháp đế vậy; lìa các pháp là đệ nhất nghĩa đế vô tướng vậy. Lại nữa kinh nói: Tuy biết cõi nước của chư Phật, và chúng sinh là rỗng không, thường tu hạnh tịnh độ, giáo hóa các chúng sinh. Ông chỉ thấy lời dạy về thuyết viên thành thật tánh vô tướng. Văn pháp biến kế sở chấp rốt cuộc rỗng không, không tin lời dạy nương y kha khởi tánh nhân duyên chính là người không tin nhân quả nói đến sự đoạn diệt của các pháp. Ma Ha

Diễn nói: Bồ-tát không rời chư Phật mà nói rằng: Tôi ở trong nhân địa gặp ác tri thức, phỉ báng Bát-nhã, đọa vào ác đạo, trải qua vô lượng kiếp, tuy chưa được ra khỏi, lại có một nương thiện tri thức, bảo tu niệm Phật Tam-muội, lúc đó liền có thể dẹp trừ hết các chướng mới được giải thoát, vì có lợi ích lớn như vậy nên không muốn rời Phật. Cho nên bài kệ kinh Hoa Nghiêm nói: “Thà ở trong vô lượng kiếp, chịu đủ các thứ khổ, quyết không rời Như Lai, không thấy sức tự tại”.

Hỏi: Một đời tạo ác, tích lũy nhân sâu, làm sao lúc lâm chung niệm ra tiếng là trừ liền được ?

Đáp: Kinh Na Tiên nói: “Quốc Vương hỏi ngài Na Tiên rằng: Người đời làm ác đến 100 tuổi, lúc lâm chung niệm Phật, chết rồi sinh tây phương ta không tin lời này.”

Ngài Na Tiên nói: Như cầm trăm cây gậy và đá lớn để vào thuyền, nhờ thuyền nên vật không chìm; con người tuy có gốc ác, như thời niệm Phật không vào địa ngục. Mà hòn đá nhỏ chìm đi, như người làm ác, không biết niệm Phật, liền rơi vào địa ngục.”

Lại nữa, Trí Luận nói: Lúc sắp chết một xíu tâm làm sao có thể thắng việc làm của cả đời?

Đáp: Tâm này tuy ở trong thời gian gấp rút, mà lực tâm mãnh liệt, như lửa như thuốc độc, tuy là ít có thể làm việc lớn. Tâm này lúc sắp chết, nhờ sức quyết định mạnh mẽ vượt hơn sức nghiệp trăm tuổi; tâm cận tử này gọi là đại tâm, và những việc cần kiếp của các căn, như người vào quân trận không tiếc mạng sống gọi là dũng mãnh.

Cho nên biết thiện ác không nhất định nhân duyên thể vốn không, dấu vết có chìm nổi, sự phân hơn kém. Vàng thiệt một lượng giá trị hơn khối hoa trăm lượng: Một chút ánh sáng của bó đuốc thiêu đốt trăm vạn thước hoa cả.

Hỏi: Ngoài tâm không có pháp, Phật không đến đi, sao có chuyện thấy vật và gương?

Đáp: Chỉ một tâm niệm Phật, chỉ một tâm quán bao hàm cả muôn pháp. Đã hiểu cảnh do tâm, hiểu rõ tâm tức Phật, cho nên tùy theo điều mình mà nghĩ cái gì cũng là Phật.

Kinh Bát Chu Tam-muội nói: “Như người mộng thấy 7 báu, thân thuộc vui vẻ, thức dậy nghĩ hoài không biết ở đâu.” Niệm Phật cũng vậy, thí dụ này chỉ do tâm nghĩ ngợi, tức là có mà như không, cho nên không đến đi. Như huyền tâm thật. Thì tâm Phật đều mất, cái nào cũng là tướng huyền, thời không hoại tâm Phật. Không có vô ngại, tức không đến đi, thấy khắp không ngại, thấy tức không thấy, thường khế hợp với

trung đạo. Đây chính là Phật thật không đến tâm cũng không đi, cảm ứng đạo giao, chỉ tâm không thấy. Như chúng sinh làm ác, cảnh tượng địa ngục, hay làm việc náo hại, nên 4 nghĩa đều thành.

Bốn nghĩa là: Như trong địa ngục cũng có thời định, xứ định, thân bất định, tác dụng bất định, đều là duy thức, tâm ác nghiệp của tội nhân hiện ra, hoàn toàn không ngoài tâm cả đúng là những việc chó đồng rấn sất. Tất cả những việc ở đời cũng giống như vậy. Song cõi nước của Phật Lê giá Na không hẹn cuộc bởi Đông Tây, nếu hiểu rõ ràng đúng đắn thời nghiệp tập nhiều kiếp đều đoạn mất, lý lương đều đầy đủ, đích thân chúng vô sinh, thân Thánh đã bước qua, ở trong địa vị bất thối, không chán khổ sinh tử, vào đường để giáo hóa chúng sinh.

Nếu tín tâm mới đủ sức nhẫn chơn tròn, muốn cứu khổ trần luân, thật khó cứu nổi. Không có thuyền mà cứu người chìm, cánh yếu mà bay cao. Bệnh trầm kha mà muốn bỏ thuốc hay, còn ở trong địn mà muốn lìa xa từ mẫu, lâu ngày bị rơi lạc nhất định chết không còn gì nghi. Chỉ được sự an vui hãm kỷ chứ chưa có phận lợi tha, cho nên “Trí Luận” nói: Thí như anh nhi, nếu không gần gũi cha mẹ hoặc bị các nạn lọt giếng rơi hầm, nước lửa, thiếu sữa mà chết; phải luôn luôn ở bên cha mẹ, nuôi nấng lớn khôn mới có thể nối dựng tổ tông. Bồ-tát mới phát tâm phần đông là nguyện sinh về tịnh độ, gần gũi chư Phật, thêm lớn pháp thân, mới có thể kế thừa sự nghiệp của Đức Phật, mười phương hỗ trợ, bởi có lợi ích này cho nên phần đông là nguyện vãng sinh.

Vả lại căn cứ theo các kinh nói: Người sinh vào cõi an dưỡng, nhân duyên mạnh mẽ cõi nước thù thắng phước đủ sống lâu, hóa thân trong hoa sen, đích thân Phật đón tiếp và bước lên địa vị của Bồ-tát, sinh liền vào nhà Như Lai, mãi mãi ở trong cửa vượt bậc, trọn được thọ ký Bồ-đề. Thân đầy đủ diệu tướng quang minh, bước vào cội báu đài hương, hiến cúng mười phương, đâu thống suốt Tam-muội? Chính tại luôn nghe pháp đại thừa, sai kiên đều là người bỏ tứ thân thuộc. Niệm niệm rỗng rang, tâm tâm tĩnh lặng chấp phiến não tiêu diệt, suốt ái dục khô cạn vẫn không có con ác thú, thì đâu có việc luân hồi?

An Quốc Sao nói:

Ý nói Cực lạc gồm 24 thứ vui:

1. Lan can ngăn che.
2. Lưới võng báu trên hư không.
3. Bóng càn che mắt con đường lớn.
4. Tắm gội trong ao bảy báu.
5. Sóng lăn tăn trong vắt ở ao bát thủy.

6. Thấy cát vàng dưới ao.
 7. Bờ thêm sáng rõ.
 8. Lầu đài vượt cả hư không
 9. Bốn hoa sen thơm
 10. Vàng ròng làm đất
 11. Bát âm thường tấu lên
 12. Đêm ngày mưa hoa
 13. Sớm hơn sách tấn
 14. Nghiêm trì diệu hoa
 15. Cúng dường Phật phương khác
 16. Kinh hành quốc độ mình ở
 17. Các con dóm hợp đàn với nhau.
 18. Sáu thời nghe pháp
 19. Nghĩ nhớ Tam bảo
 20. Không có 3 đường ác
 21. Có biến hóa Phật
 22. Cây giao động lưới vàng
 23. Ngàn cõi nước đồng nghe
 24. Thanh văn pháp tâm.
- Quần Nghi Luận nói:
Cõi Tây Phương có 30 món lợi ích:
1. Thọ dụng cõi nước thanh tịnh
 2. Được pháp lạc lớn
 3. Thân cận đức Phật
 4. Đạo khắp mười phương cúng dường Phật
 5. Được nghe thọ ký chỗ Phật ở
 6. Phước tuệ tư lương được tròn đủ
 7. Mau chứng vô thượng Bồ-đề
 8. Các Bồ-tát cùng câu hội một chỗ
 9. Mãi mãi không hề lui sụt
 10. Vô lượng hạnh nguyện niệm niệm tăng tiến
 11. Anh vũ, xá lợi diễn nói pháp âm
 12. Gió mát lay nhánh cây như thổi các nhạc
 13. Nước ma ni róc rách chẳng như nói các khổ không.
 14. Âm thanh các thứ nhạc thổi lên diệu âm
 15. 48 nguyện dứt hẳn tam đồ
 16. Thân màu vàng ròng
 17. Thân không dơ xấu

18. Đầy đủ ngũ không
19. Thường ở chỗ vắng lặng
20. Không có các thứ bất thiện
21. Sống mãi không chết
22. Y thực tự nhiên
23. Chỉ thọ các thú vui
24. 32 tướng tốt
25. Thân luôn phóng hào quang
26. Không có Tiểu thừa
27. Lìa bát nạn
28. Không có người nữ thật
29. Được 3 pháp nhãn
30. Được thân ma-la-diên.

Như tiên lượt thuận vô biên lợi ích của pháp, cảnh Thánh chẳng phải rộng không lời chân chẳng mạo nhận, sao để sông ái cuốn phàm, chìm đắm không lo: Ở trong nhà lửa thiêu đốt không biết sợ. Dệt Lưới si dày kín, đạo trí mông làm sao dứt được, trồng cội nghi sâu sức phàm tục đâu nhờ trực? Đành phải cam lòng chịu. Cầu cho người gặp tai họa lấy làm thích chẳng phải cỡi nước thanh tịnh, lại thanh luyện cỡi đáng sợ. Như thiêu thân lao vào lửa. Tự ở trong chỗ đầy tai ương, như chim lồng cá chậu. Lại cho là khoái lạc. Cho nên biết Phật lực không bằng nghiệp lực. Nhân tà có vào nhân chánh, khi còn chưa thoát khỏi thân nghiệp vẫn bị quanh quẩn trong ba chướng. Đã không thích hóa sinh đài sen, phải lãnh chịu thân trong báo thai. Nếu thọ nhục thân toàn thân là khổ, đã trầm luân trong ba cõi, đâu tránh khỏi luân hồi? Nay ở trong tám thứ khổ, lược nêu hai thứ khổ sinh tử.

1. Sinh khổ: Nhận lãnh tinh cha huyết mẹ làm thân, ở trong bào thai 42 biến mà thành huyễn chất. Trên ăn các thứ dơ uế dưới sông hầm hôi, uống lạnh giống như sông băng, ăn nóng vào giống như than hồng, uể chuyển mê muội, không thể nói hết. Cho đến khi sinh, vô số khổ não, sẩy tay rơi xuống đất, như lột da trôi sông, bứt bách khó chịu, như rùa sống bị lột nai, ngấm oan nuốt hận, khổ não thân mẫu, vừa chạm phải gió nóng, duyên khổ liền quyên. Trẻ nhỏ si thần nước lửa hoạn vong; Sinh ra thành người, tạo việc làm nuôi thân, ruộng nghiệp đã chính, nước ái thêm đầy, vô minh phát sinh. Mâm khổ lớn rằng, gắn liền 7 thức lỗ lòng của chỗ, như quán vòng lửa. Tuần hoàn chẳng thôi.

2. Tử khổ: Gió đạo xé thay, hỏa đại đốt thân, tiếng hư ảo làm run sợ. Hồn siêu phách tán, vô số khổ cùng sinh, nghiệp ác hiện liền, u uất

ngàn sâu, sợ hải muôn thứ cho đến khi mạng dứt khí tuyệt, lạng lẽ ra đi một mình, đường tối mịt mờ, nẻo vắng mênh mang. Cùng với xưa có oán thù gì, đối đãi sổ sàng, kêu trời khấn đất, cầu cứu không cửa, tùy theo nghiệm nặng nhẹ mà trải qua các đường, hoặc sinh lại địa ngục, hoặc thức ấm thọ thân quý, chịu đói khát mà nhiều kiếp kêu la. Chết tội khổ mà khắp thân đốt tan, chưa ra khỏi 25 cõi thì nghiệp thiện ác chưa mất, đuổi theo thân chịu quả báo, chưa từng sót mất, biến sinh tử mênh mêng, nẻo nghiệp báo khó tường. Thanh văn vẫn còn mê muội khi thoát khỏi hai mẹ, Bồ-tát còn mê mờ, bởi cách ấm, hưởng chi hàm phạm phu tốt bậc còn bị sinh tử trôi buộc, đâu không bị roi da sinh khổ đánh đập, mà tử lôi kéo ư:

Cho nên kinh Mục Liên Sở vẫn nói: “Phật bảo Mục Liên; Thúy như trăm sông chảy hoài có hoa cỏ nổi trôi trước không đóai sau đóai, sau không đóai trước đều gặp tại biển cả. Thế gian cũng vậy, tuy có người giàu sang quý trọng, an vui thoải mái, như chẳng ai tránh được sinh lão bệnh tử. Chỉ do không trôi kinh Phật, đời sau làm người càng thêm bị kịch, không thể sinh vào cõi nước chư Phật. Thế nên ta nói cõi nước của Phật Di Đà dễ vãng sinh, dễ vịn lấy, mà mọi người không thể tu hành để sinh sang đó, trái lại phụng sự 96 phái tà đạo, ta nói kể ấy là người không có mắt, là người không tai.”

Kinh Đại Tập Nguyệt Tạng nói: Ta ở trong thời mạt pháp, ước ước chúng sinh khởi hạnh tu đạo. Mạt pháp hiện nay, hiện là ngũ trước ác thế, chỉ có một pháp môn tịnh độ có thể thông cả 8 đường. Nên biết tự thực hành khó được kết quả, có tha lực thì dễ thành, như kẻ yếu nhứt mượn sức luân vương, dạo đi khắp thiên hạ, thân phạm nhờ vào công của thuốc trên, mà vượt khỏi Ba Đảo. Thật là con đường dễ thực hành sớm được tương ứng. Ngài thương sót dặn dò, phải noi gương xưa.

Hỏi: Bàn Cư Sĩ nói: “Cõi Phật đã nói trên cách thế gian này mười vạn dặm, biển cả mênh mêng vô bờ động thời hắc phong liền khởi. người qua đó tuy ngàn vạn nhưng kể đến nơi chẳng được mấy người, chợt gặp người xưa, không ở trong nhân duyên. Làm sao hiểu thấu mà chứng được vãng sinh?”

Đáp: Nếu trình bày tông chỉ để xét cội gốc, vẫn không nói có Phật có cõi nước, đâu có ai là đạt không đạt ư. Cho nên thiên chân tự đủ không can hệ gì đến nhân duyên, chẳng động tư hào, thường khế hợp thể chơn thật. Nếu ước về sự luận, chẳng hoàn toàn bằng nhau, chín phẩm vãng sinh, thương hạ đều đạt đến, hoặc dạo chơi ở cõi nước, thấy ứng thân của Phật, hoặc sinh vào quốc độ thấy thân thiệt của Phật

hoặc một đêm mà đăng lên thượng địa, hoặc trải qua nhiều kiếp mà mới chứng Tiểu thừa hoặc độn căn, lợi căn hoặc nhứt tâm hoặc tán ý hoặc ngộ mau chậm, căn cơ không đồng hoặc hoa nở sớm muộn, thời hạn có khác. Xưa nay đều ghi chép, phàm Thánh cùng sinh, hạnh tướng rõ ràng, rõ ràng chứng nghiệm tại mắt, cho nên Đức Thích-ca đích thân thọ ký Văn-thù đời sau sinh vào cõi Phật Di Đà, ở địa vị sơ địa.

Đại kinh nói: “Bồ-tát Di-lặc hỏi Phật; con chưa biết cõi này có bao nhiêu Bồ-tát bất thối sinh sang cõi nước kia? Phật nói: thế giới Ta-bà này có 67 ức Bồ-tát bất thối được vãng sinh “

Trí giả đại sư suốt đời tu pháp môn Tây phương Cực lạc, ngài đạt được phước trí nhị nghiệm, thấy điều hồi hướng. Khi sắp mất bảo môn nhân tướng tên thập lục quán, rồi chấp tay tán rằng: “48 nguyện trang nghiêm tịnh độ, đài hương công báo dễ đến không có ai tương xe lửa hiện ra người nhứt niệm sám hối vẫn được vãng sinh, huống chi suốt giới định tuệ huân tu hành đạo không bao giờ luống uổng, tiếng phạm âm của Phật không bao giờ gạt người.”

Kinh Xưng Tán Tịnh độ nói: “Mười phương chư Phật biện tướng lười rộng dài che trùm khắp đại thiên.” Chứng đắc vãng sinh, há là điều hư cấu ư ?

Hỏi: Kinh Duy Ma nói: “Thành tựu 8 pháp ở trong thế giới này thực hành không biết mệt mỏi, sinh vào tịnh độ. Những gì là 8? làm lợi chúng sinh mà không cầu quả báo; thay thế tất cả chúng sinh chịu mọi thứ khổ; công đức đã làm được thí hết cho chúng sinh, tâm bình đẳng với chúng sinh, khiêm hạ không ngại, đối với các Bồ-tát thấy như thấy Phật; những kinh điển chưa nghe khi được nghe không nghi ngờ; không trái nhau với chúng Thanh văn; không tật đố với người cúng dường không tự cao mà ở trong đó điều phục tâm mình, thường xét lỗi mình, không phê bình sở đoản người khác, luôn luôn dùng nhất tâm cầu các công đức”. Tại sao hạnh ít thiện nhỏ mà được vãng sinh ?

Đáp: lý hẩn đầy đủ ở đây thuộc bậc lợi căn. Tám pháp không tỳ vết, thành tựu thượng phẩm. Nếu ở bậc trung hạ chỉ đủ một pháp, quyết chí không thay đổi, cũng được hạ phẩm.

Hỏi: Quán kinh nói: thập lục quán môn đều nhiếp tâm tu định, quán tướng hảo Phật, rõ ràng viên minh, mới bước lên cõi tịnh, làm sao tán tâm mà vãng sinh được ư ?

Đáp: Văn kinh 9 phẩm, vốn có cao thấp, đều bao hàm thượng hạ, không ngoài 2 tâm:

1. Định tâm: Như tu định tu quán, thượng phẩm vãng sinh.

2. Chuyên tâm chỉ niệm danh hiệu huân tu các điều thiện, hồi hướng phát nguyện được phẩm cuối cùng, nhưng phải trọn đời quy mạng, siêng tu tâm báo, trong lúc nằm ngồi thường quay mặt về hướng tây, khi hành đạo lễ kinh lúc niệm Phật phát nguyện, tha thiết chí thành không có các niệm khác như gặp hình phạt ở trong tù ngục, oán tặc bức bách, nước lửa vây khốn, hết lòng cầu cứu nguyên thoát vòng khổ, mau chóng vô sinh độ khắp chúng sinh, hiệp long Tam bảo, thệ báo 4 ân chí thành như vậy ắt không hư dối hoặc ngôn hành bất xứng, tìn lực nhẹ mỏng không có tâm niệm liên tục, có ý luôn luôn gián đoạn, cây dó mà biếng nhác lân chung mang vâng sinh, chỉ bị nghiệp chướng ngăn che, sợ khó gặp được niệm tri thức gió lửa bức bách chánh niệm không thành. Vì cố sao ? như nhân bầy giờ lâm chung là quả, phải tạo nhân thật thì quả không hư. Thanh hòa thì vãng thuận hình ngay thì bóng thẳng nếu muốn lúc lâm chung lo niệm thành tựu thì phải chuẩn bị sẵn đo cầu, tích lũy công đức hồi hướng lúc này bốn niệm niệm không thiếu, thì không lo nghĩ gì.

Luận về hai hướng thiện ác hai quả khổ vui đều do ba nghiệp tạo ra, bốn duyên tạo thành 6 nhân sinh khởi năm quả nhiếp về nếu một niệm tâm sanh tà dâm tất đó liền thành nghiệp địa ngục xan tham không bố thí thành nghiệp ngạ quỷ; ngu si tâm tối là nghiệp súc sinh; ngã mạn cống cao thành nghiệp tu la; giữ chặt năm giới thành nghiệp nhân; siêng tu thập thiện thành nghiệp thiên nhân. Chứng ngộ nhân không thành quả thanh văn biết nhân chuyên thì tánh hồi thành quả chuyên giác, tu đủ sáu độ thành Bồ-tát đạo tình thương bình đẳng tức là Phật quả nếu tâm tịnh thì đài hương cõi báu, hóa sinh cõi tịnh: Tâm nhiễm thì hiện hầm hố gò nổng, thọ sinh cõi nhơ ố. Đều là quả tương xứng, khéo cảm được duyên tăng thượng. Đó chính là nguồn tâm mình càng không có thể khác.

Kinh Duy Ma nói: “Muốn đắc tịnh độ, phải tịnh tâm mình, tùy theo tâm mình tịnh thì cõi Phật tịnh.” Lại nữa kinh nói: “Vì tâm nhơ nên chúng sinh nhơ; Vì tâm tịnh nên chúng sinh tịnh.”

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thí như tâm vương bảo, tùy tâm thấy các sắc, vì các tâm thanh tịnh, được thấy cõi nước tịnh”.

Kinh Đại Tập nói: “Muốn tịnh cõi nước của ông, phải tịnh tâm ông đã.” Nên biết tất cả đều quay về tâm, vạn pháp do ta. Muốn được quả tịnh, phải hành nhân tịnh như tánh chất nước chảy xuống, tánh chất lửa bốc lên. Lẽ đời như vậy còn gì đáng nghi ư?